

THE GOVERNMENT

No. 78/2015/ND-CP

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, September 14, 2015

DECREE
(NGHỊ ĐỊNH)

ENTERPRISE REGISTRATION
(VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP)

Pursuant to the Law on Government organization dated December 25, 2001;
(Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;)

Pursuant to Law on Enterprises dated November 26, 2014;
(Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;)

Pursuant to Law on Investment dated November 26, 2014;
(Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;)

Pursuant the Law on Tax administration dated November 29, 2006;
(Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;)

Pursuant the Law on the amendments to the Law on Tax administration dated November 20, 2012;
(Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;)

Pursuant to the Law on Credit institutions dated June 16, 2010;
(Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;)

At the request of the Minister of Planning and Investment,
(Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,)

The Government promulgates a Decree on enterprise registration.
(Chính phủ ban hành Nghị định về đăng ký doanh nghiệp.)

Chapter I
GENERAL PROVISIONS
(QUY ĐỊNH CHUNG)

Article 1. Scope
(Phạm vi điều chỉnh)

This Decree deals with necessary documents and procedures for registration of enterprises and business households; business registration authorities
(Nghị định này quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; đăng ký hộ kinh doanh; quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp.)

Article 2. Regulated entities
(Đối tượng áp dụng)



This Decree applies to:

(Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:)

1. Vietnamese, foreign organizations and individuals (hereinafter referred to as entities) applying for enterprise registration under Vietnam's law;

(Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam;)

2. Individuals, groups of individuals, and households applying for registration of business households under this Decree;

(Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Nghị định này;)

3. Business registration authorities;

(Cơ quan đăng ký kinh doanh;)

4. Tax authorities; *(Cơ quan thuế;)*

5. Other entities involved in enterprise registration.

(Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp.)

Article 3. Interpretation of terms

(Giải thích từ ngữ)

In this Decree, the terms below are construed as follows:

(Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:)

1. Enterprise registration means the enterprise's founder registering information about the enterprise to be established; an enterprise registering changes or intended changes in information about enterprise registration with the business registration authority, which is retained in National Enterprise Registration Database. Enterprise registration includes registration of enterprise establishment, registration of changes of enterprise registration information, and other obligation to register, notify under this Decree.

(Đăng ký doanh nghiệp là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi hoặc dự kiến thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đăng ký doanh nghiệp bao gồm đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Nghị định này.)

2. National Enterprise Registration Information System means the system of dedicated information about enterprise registration established and operated by the Ministry of Planning and Investment in cooperation with other agencies to send, receive, store, display, or perform other tasks serving enterprise registration.

(Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là hệ thống thông tin nghiệp vụ chuyên môn về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu để phục vụ công tác đăng ký doanh nghiệp.)

3. National Business Registration Portal is an electronic information portal for entities to apply for enterprise registration online, access information about enterprise registration, publish enterprise registration information, and for business registration authorities to issue certificates of enterprise registration.



(Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là cổng thông tin điện tử để các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; truy cập thông tin về đăng ký doanh nghiệp; công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh.)

4. National Enterprise Registration Database is the collection of data about enterprise registration nationwide. Information in the application for enterprise registration and legal status of the enterprise stored in National Enterprise Registration Database are considered original information about the enterprise.

(Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý là thông tin gốc về doanh nghiệp.)

5. Online enterprise registration means the enterprise's founder or the enterprise applying for enterprise registration via National Business Registration Portal.

(Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là việc người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

6. Online application for enterprise registration means the application for enterprise registration submitted via National Business Registration Portal which consists of the same documents as those of the paper application that are converted into digital formats. An online application for enterprise registration is as valid as a paper one.

(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được nộp qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm các giấy tờ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử có giá trị pháp lý như hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy.)

7. Electronic document means electronic data created online or scanned from a paper document in the .doc or .pdf format, which contains the exact and complete information on the paper document.

(Văn bản điện tử là dữ liệu điện tử được tạo trực tuyến hoặc được quét (scan) từ văn bản giấy theo định dạng “.doc” hoặc “.pdf” và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy.)

8. Public digital signature means a form of electronic signature prescribed by regulations of law on digital signature and authentication of digital signature.

(Chữ ký số công cộng là một dạng chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.)

9. Business registration accounts are accounts created by National Enterprise Registration Information System for organizations and individuals to apply for enterprise registration online. Business registration accounts are used for authentication of online application for enterprise registration in case the enterprise's founder or the enterprise does not use a public digital signature.

(Tài khoản đăng ký kinh doanh là tài khoản được tạo bởi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cấp cho tổ chức, cá nhân để thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Tài khoản đăng ký kinh doanh được sử dụng để xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trong trường hợp người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp không sử dụng chữ ký số công cộng.)



10. Legitimate copies of documents in the application for enterprise registration are copies taken from the master register or copies authenticated by a competent authority, or copies that have been compared to the originals.

(Bản sao hợp lệ các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu với bản chính.)

11. Document digitalization means scanning information on papers and converting them into electronic documents.

(Số hóa hồ sơ là việc quét dữ liệu có sẵn trên giấy nhằm chuyển dữ liệu dạng văn bản giấy sang dạng văn bản điện tử.)

12. Data standardization means reviewing, comparing, and adjusting information about enterprise registration and status of enterprises in National Enterprise Registration Database.

(Chuẩn hóa dữ liệu là việc thực hiện các bước rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

Article 4. Rules for enterprise registration

(Nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp)

1. The enterprise's founder or the enterprise shall complete the application for enterprise registration and take legal responsibility for the legitimacy, truthfulness, and accuracy of information therein. If an enterprise has multiple legal representatives, their signatures in the application for enterprise registration have the same value.

(Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều người đại diện theo pháp luật, chữ ký của những người đại diện theo pháp luật trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý như nhau.)

2. The business registration authority is responsible for the legitimacy of the application for enterprise registration, not violations against the law committed by the enterprise and the enterprise's founder.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp.)

3. The business registration authority does not have the responsibility to settle disputes between members, shareholders of the company or between the enterprise with other entities.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác.)

Article 5. The right to establish enterprises and obligation to apply for enterprise registration of the enterprise's founder

(Quyền thành lập doanh nghiệp và nghĩa vụ đăng ký doanh nghiệp của người thành lập doanh nghiệp)

1. Establishing enterprises is the right of every individual and organization. This right is protected by the State.

(Thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật là quyền của cá nhân, tổ chức và được Nhà nước bảo hộ.)



2. The enterprise's founder or the enterprise has the obligation to apply for enterprise registration in accordance with this Decree and relevant legislative documents.

(Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.)

3. Business registration authorities and other agencies are prohibited to harass applicants while receiving and processing applications for enterprise registration.

(Nghiêm cấm cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan khác gây phiền hà đối với tổ chức, cá nhân trong khi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết việc đăng ký doanh nghiệp.)

4. Ministries, ministerial agencies, the People's Councils and the People's Committees are not permitted to promulgate their own regulations on enterprise registrations. Regulations on enterprise registration promulgated by Ministries, ministerial agencies, the People's Councils and the People's Committees against this Clause shall be annulled from the effective date of this Decree.

(Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành các quy định về đăng ký doanh nghiệp áp dụng riêng cho ngành hoặc địa phương mình. Những quy định về đăng ký doanh nghiệp do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái với quy định tại Khoản này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.)

Article 6. Application form for enterprise registration and certificate of enterprise registration

(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)

1. Templates of the application form for enterprise registration and certificate of enterprise registration promulgated by the Ministry of Planning and Investment are used nationwide.

(Mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và mẫu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.)

2. Certificates of enterprise registration are issued to enterprises established and operated under the Law on Enterprises. Contents of the certificate of enterprise registration are specified in Article 29 of Law on Enterprises and written according to information in the application for enterprise registration. The certificate of enterprise registration is also the tax registration certificate of the enterprise. The certificate of enterprise registration is not a business license.

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp cho các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại Điều 29 Luật Doanh nghiệp và được ghi trên cơ sở thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không phải là giấy phép kinh doanh.)

3. In case the content of a certificate of enterprise registration, certificate of branch/representative office registration, or certificate of registration of business location in the form of electronic data in the National Enterprise Registration Database is at the same time different from that of the paper certificate, the one on which information is consistent with information in the application for enterprise registration shall prevail.

(Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh được lưu dưới dạng dữ liệu điện tử trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại cùng thời điểm



có nội dung khác so với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh bằng bản giấy, Giấy chứng nhận có giá trị pháp lý là Giấy chứng nhận có nội dung được ghi đúng theo nội dung trong hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp.)

Article 7. Writing business lines (Ghi ngành, nghề kinh doanh)

1. When registering establishment of an enterprise, notifying changes of business lines, or applying for the certificate of enterprise registration, the enterprise's founder or the enterprise shall select the level 4 business lines in Vietnam's system of business lines and write them on the application for enterprise registration, notification of changes of enterprise registration, or application for the certificate of enterprise registration. The business registration authority shall provide instruction, compare information, and enter the enterprise's business lines in National Enterprise Registration Database.

(Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, khi thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc khi đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh hướng dẫn, đối chiếu và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

2. Specific level 4 business lines will be specified in a Decision of the Minister of Planning and Investment.

(Nội dung cụ thể của ngành kinh tế cấp bốn quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy định nội dung Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.)

3. Conditional business lines prescribed in other legislative documents shall be written as prescribed therein.

(Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.)

4. Business lines that are not mentioned in Vietnam's system of business lines but prescribed in other legislative documents shall be written as prescribed therein.

(Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam nhưng được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.)

5. Business lines that are not mentioned in Vietnam's system of business lines and also not in other legislative documents, the business registration authority shall consider adding them to National Enterprise Registration Database if they are not prohibited, then request the Ministry of Planning and Investment (General Statistics Office) to consider adding new business lines.

(Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam và chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét ghi nhận ngành, nghề kinh doanh này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, đồng thời thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới.)



6. In case an enterprise wishes to register more detailed business lines than level 4, it shall select a level 4 business line in Vietnam's system of business lines, then specify the enterprise's business lines right under the level 4 line, provided the detailed lines are appropriate for the level 4 line.

(Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký ngành, nghề kinh doanh chi tiết hơn ngành kinh tế cấp bốn thì doanh nghiệp lựa chọn một ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, sau đó ghi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp ngay dưới ngành cấp bốn nhưng phải đảm bảo ngành, nghề kinh doanh chi tiết của doanh nghiệp phù hợp với ngành cấp bốn đã chọn. Trong trường hợp này, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp là ngành, nghề kinh doanh chi tiết doanh nghiệp đã ghi.)

7. Business lines prescribed in Clause 3 and Clause 4 of this Article shall be written in accordance with Clause 6 of this Article, which means detailed business lines must be written under the business lines prescribed by relevant legislative documents.

(Việc ghi ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều này; trong đó, ngành, nghề kinh doanh chi tiết được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.)

8. Enterprises are entitled to engage in conditional business lines if they satisfy all conditions and are able to maintain fulfillment of such conditions throughout their operation. Specialized agencies are responsible for management of conditional business lines and inspection of enterprises' fulfillment of conditions.

(Doanh nghiệp được quyền kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.)

9. When a business registration authority receives a notification from a competent authority that an enterprise is engaging in conditional business lines without satisfying all conditions, the business registration authority shall request the enterprise to stop engaging in such conditional business lines. If the enterprise fails to comply with the request, the business registration authority shall request the enterprise to report as prescribed in Point c Clause 1 Article 209 of Law on Enterprises. If the enterprise fails to report, the business registration authority shall revoke the certificate of enterprise registration as prescribed in Point d Clause 1 Article 211 of Law on Enterprises.

(Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp không tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo yêu cầu, cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không báo cáo giải trình, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp.)

Article 8. Enterprise ID number, ID numbers of affiliates of enterprises and business locations

(Mã số doanh nghiệp, mã số đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, mã số địa điểm kinh doanh)



1. Each enterprise is issued with a single enterprise ID number. This number is also the enterprise's taxpayer identification number (TIN).

(Mỗi doanh nghiệp được cấp một mã số duy nhất gọi là mã số doanh nghiệp. Mã số này đồng thời là mã số thuế của doanh nghiệp.)

2. The enterprise ID number exists throughout its operation and shall not be issued to any other organization or individual. When an enterprise ceases to operate, the enterprise ID number will be invalidated.

(Mã số doanh nghiệp tồn tại trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp và không được cấp lại cho tổ chức, cá nhân khác. Khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động thì mã số doanh nghiệp chấm dứt hiệu lực.)

3. Enterprise ID numbers are created, sent, and received automatically by National Enterprise Registration Information System, tax registration information system, and written on certificates of enterprise registration.

(Mã số doanh nghiệp được tạo, gửi, nhận tự động bởi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin đăng ký thuế và được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

4. Regulatory agencies shall uniformly use enterprise ID number to manage and exchange information about enterprises.

(Cơ quan quản lý nhà nước thống nhất sử dụng mã số doanh nghiệp để quản lý và trao đổi thông tin về doanh nghiệp.)

5. ID numbers of an enterprise's affiliates are issued to the enterprise's branches and representative offices.

Mã số đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp được cấp cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.)

6. ID number of a business location is a series of 5 digits from 00001 to 99999. This number is not TIN of the business location.

(Mã số của địa điểm kinh doanh là mã số gồm 5 chữ số được cấp theo số thứ tự từ 00001 đến 99999. Mã số này không phải là mã số thuế của địa điểm kinh doanh.)

7. In case the TIN of the enterprise, branch, or representative office is invalidated because of tax offences, it must not be used in business transactions from the day on which the TIN invalidation is announced by the tax authority.

(Trường hợp doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế do vi phạm pháp luật về thuế thì doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện không được sử dụng mã số thuế trong các giao dịch kinh tế, kể từ ngày cơ quan thuế thông báo công khai về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế.)

8. With regard to branches and representative offices that are established before the effective date of this Decree but have not had their own ID numbers, the enterprise shall contact the tax authority to be issued with a 13-digit TIN, then change the registration information at the Business Registration Office as prescribed.

(Đối với các chi nhánh, văn phòng đại diện đã thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng chưa được cấp mã số đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế để được cấp mã số thuế 13 số, sau đó thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định.)

9. Enterprise ID numbers of enterprises established and operated under investment license or certificate of investment (also the Certificate of Business Registration) are their TINs.



(Đối với các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), mã số doanh nghiệp là mã số thuế do cơ quan thuế đã cấp cho doanh nghiệp.)

Article 9. Quantity of application for enterprise registration (Số lượng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)

1. Each enterprise or its founder shall submit 01 application for enterprise registration.
(Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.)
2. The business registration authority must not request the enterprise or its founder to submit more applications or documents other than those in the application for enterprise registration as prescribed.
(Cơ quan đăng ký kinh doanh không được yêu cầu người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp nộp thêm hồ sơ hoặc giấy tờ khác ngoài các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định.)

Article 10. Personal identification numbers in the application for enterprise registration (Các giấy tờ chứng thực cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)

1. Vietnamese citizen: unexpired ID card or Vietnamese passport
(Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực.)
2. Foreigner: unexpired foreign passport or an equivalent document.
(Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực.)

Article 11. Authorization of enterprise registration (Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp)

In case the enterprise or its founder authorizes another organization or individual to follow enterprise registration procedures, the authorized person must submit one of the personal identification papers in Article 10 of this Article together with:

(Trường hợp người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này, kèm theo:)

1. A legitimate copy of the service contract between the enterprise or its founder and the enterprise registration agent, and a letter of introduction; or
(Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc)
2. The letter of attorney as prescribed by law.
(Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.)

Article 12. Granting enterprise registration under contingency procedures (Cấp đăng ký doanh nghiệp theo quy trình dự phòng)



1. Granting enterprise registration under contingency procedures means granting enterprise registration without using National Enterprise Registration Information System .

(Cấp đăng ký doanh nghiệp theo quy trình dự phòng là việc cấp đăng ký doanh nghiệp không thực hiện thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

2. Business registration authority and tax authority shall cooperate in enterprise registration under contingency procedures according to the for paper document circulation.

(Việc phối hợp giải quyết thủ tục cấp đăng ký doanh nghiệp theo quy trình dự phòng giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế thực hiện theo quy trình luân chuyển hồ sơ bằng bản giấy.)

3. Depending on the expected time of recovery of National Enterprise Registration Information System , except for force majeure events, the Ministry of Planning and Investment shall make a prior notice of time for business registration authorities to grant enterprise registration under contingency procedures.

(Căn cứ vào thời gian dự kiến khắc phục sự cố hoặc nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp bất khả kháng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo trước về thời gian dự kiến để cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện việc cấp đăng ký doanh nghiệp theo quy trình dự phòng.)

4. Within 15 working days from the end of contingency procedures for enterprise registration, business registration authorities must update new information on National Enterprise Registration Database.

(Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc cấp đăng ký doanh nghiệp theo quy trình dự phòng, cơ quan đăng ký kinh doanh phải cập nhật dữ liệu, thông tin mới đã cấp cho doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

Chapter II

DUTIES AND ENTITLEMENTS OF BUSINESS REGISTRATION AUTHORITIES (NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP)

Article 13. Business registration authorities (Cơ quan đăng ký kinh doanh)

1. Each province and central-affiliated city (hereinafter referred to as province) and district, provincial town, provincial city (hereinafter referred to as district) has a business registration authority. To be specific:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), bao gồm:)

a) The business registration authority of each province is the Business Registration Office which is affiliated to the Department of Planning and Investment of the province.

Each Business Registration Office may open branches within the provinces to receive applications and return results.

One or two more Business Registration Offices may be open in Hanoi and Ho Chi Minh City. The establishment of additional Business Registration Offices is decided by the People's Committees of Hanoi and Ho Chi Minh City after consulting with the Ministry of Planning and Investment.



(Ở cấp tỉnh: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi chung là Phòng Đăng ký kinh doanh).

Phòng Đăng ký kinh doanh có thể tổ chức các điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Phòng Đăng ký kinh doanh tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn cấp tỉnh.

Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có thể thành lập thêm một hoặc hai Phòng Đăng ký kinh doanh và được đánh số theo thứ tự. Việc thành lập thêm Phòng Đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.)

b) The business registration authority of each district is the Finance – Planning Department of the People’s Committee of the district which is in charge of business household registration according to Article 15 of this Decree (hereinafter referred to as business registration authority of the district).

(Ở cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Điều 15 Nghị định này (sau đây gọi chung là cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện).)

2. Each business registration authority has its own account and seal.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh có tài khoản và con dấu riêng.)

Article 14. Duties and entitlements of Business Registration Offices

(Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Đăng ký kinh doanh)

1. Directly receive applications for enterprise registration, examine their validity, issue or reject issuance of certificates of enterprise registration.

(Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

2. Cooperate in developing, managing, operating National Enterprise Registration Information System ; carry out data standardization, update local enterprise registration data on National Enterprise Registration Database.

(Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

3. Provide information about enterprise registration on National Enterprise Registration Database within the province to the People’s Committee, Department of Taxation of the province, relevant agencies and entities as prescribed by law.

(Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục thuế địa phương, các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.)

4. Request enterprises to report their observance of Law on Enterprises according to Point Clause 1 Article 209 of Law on Enterprises.

(Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp.)

5. Carry out inspections or request competent authorities to carry out inspections at enterprises according to information in applications for enterprise registration; provide instructions for business registration authorities of districts on necessary documents and procedures for business household registration; provide instructions for enterprises and enterprises’ founders on necessary documents and procedures for enterprise registration.



(Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp.)

6. Request enterprise to suspend conditional business lines according to Clause 9 Article 8 of this Decree.

(Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 7 Nghị định này.)

7. Revoke certificates of enterprise registration in the cases mentioned in Clause 1 Article 62 of this Decree.

(Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 62 Nghị định này.)

8. Grant other registrations as prescribed by law.

(Đăng ký cho các loại hình khác theo quy định của pháp luật.)

Article 15. Duties and entitlements of business registration authorities of districts (Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)

1. Directly receive applications for business household registration, examine their validity, issue or reject issuance of certificates of business household registration.

(Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.)

2. Cooperate in developing, managing, operating the system of information about business households in the district; submit periodic reports to the People's Committees of the district, Business Registration Office, and tax authority of the district on registration of business households in the district.

(Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế cấp huyện về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn.)

3. Carry out inspections or request competent authorities to carry out inspections at business households according to information in applications for business household registration;; provide instructions for business households on necessary documents and procedures for business household registration.

(Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn hộ kinh doanh và người thành lập hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.)

4. Request business households to report their business performance where necessary;

(Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo tình hình kinh doanh khi cần thiết;)

5. Request business households to stop engaging in conditional business lines if they fail to satisfy all conditions.

(Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.)

6. Revoke the certificates of business household registration in the cases mentioned in Clause 1 Article 78 of this Decree.



(Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 78 Nghị định này.)

7. Grant other registrations as prescribed by law.
(Đăng ký cho các loại hình khác theo quy định của pháp luật.)

Article 16. State's management of enterprise registration
(Quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp)

1. The Ministry of Planning and Investment shall:
(Bộ Kế hoạch và Đầu tư:)

a) Promulgate or request competent authorities to promulgate legislative documents on enterprise registration and business household registration; provide instructions on reporting serving enterprise registration, business household registration, and online enterprise registration.

(Trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, biểu mẫu, chế độ báo cáo phục vụ công tác đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và việc đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử;)

b) Provide instruction and training in enterprise registration for enterprise registration officials and any organization or individual in demand; supervise the enterprise registration process.

(Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng ký doanh nghiệp cho cán bộ làm công tác đăng ký doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có yêu cầu; đôn đốc, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đăng ký doanh nghiệp;)

c) Publish enterprise registration contents; provide information about enterprise registration, legal status, and financial statements of enterprises on National Enterprise Registration Database for relevant agencies of the Government and any organization or individual in demand;

(Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý và báo cáo tài chính của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan của Chính phủ, cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu;)

d) Instruct Business Registration Offices to standardize data, update local enterprise registration data on National Enterprise Registration Database;

(Hướng dẫn Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;)

dd) Organize the development and management of National Enterprise Registration Information System ; provide instructions on building up local funds for operation of National Enterprise Registration Information System ;

(Tổ chức xây dựng, quản lý, phát triển Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn việc xây dựng kinh phí phục vụ vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa phương;)

e) Take charge and cooperate with the Ministry of Finance in the connection between National Enterprise Registration Information System and tax registration information system;

(Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc kết nối giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin đăng ký thuế;)



g) Publish enterprise information publications where information about enterprise registration, establishment of branches and representative offices of enterprises nationwide are posted.

(Phát hành ấn phẩm thông tin doanh nghiệp để thực hiện đăng thông tin về đăng ký doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trên toàn quốc;)

h) Engage in international cooperation in enterprise registration.

(Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp.)

2. The Ministry of Finance shall: *(Bộ Tài chính:)*

a) Cooperate with the Ministry of Planning and Investment in connecting National Enterprise Registration Information System and tax registration information system in order to issue enterprise ID numbers, ID numbers of enterprises' affiliates and business locations serving enterprise registration and exchange of information about enterprises;

(Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc kết nối giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin đăng ký thuế nhằm cung cấp mã số doanh nghiệp, mã số đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, mã số địa điểm kinh doanh phục vụ đăng ký doanh nghiệp và trao đổi thông tin về doanh nghiệp;)

b) Take charge and cooperate with the Ministry of Planning and Investment in providing instructions on collection, transfer, management, and use of fees and charges for enterprise registration, business household registration, registration of branches, representative offices, and business locations; fees for provision of information and enterprise registration information.

(Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, phí cung cấp thông tin và công bố nội dung về đăng ký doanh nghiệp.)

3. The Ministry of Public Security shall take charge and cooperate with relevant Ministries and agencies in providing instruction on detecting false information in application for enterprise registration.

(Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn việc xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo.)

4. Ministries, ministerial agencies, Governmental agencies, within the ambit of their competence, have the responsibility to provide instruction on regulations of law on business condition; carry out inspections and impose penalties for failure to satisfy business conditions; review and post the list of conditional business lines and business conditions on their websites; send them to the Ministry of Planning and Investment for posting on National Business Registration Portal.

(Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành các điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; rà soát và công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ danh mục các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước và gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

5. The People's Committees of provinces shall provide adequate human resources, funding, and other resources for business registration authorities to perform their duties and entitlements prescribed by this Decree.



(Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho cơ quan đăng ký kinh doanh để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định này.)

Chapter III **REGISTRATION OF ENTERPRISE'S NAME** **(ĐĂNG KÝ TÊN DOANH NGHIỆP)**

Article 17. Used names and confusing names **(Tên trùng và tên gây nhầm lẫn)**

1. The enterprise or its founder must not use a name that is already used by another enterprise or easily confused with another enterprise's name that is already registered on National Enterprise Registration Database; except for the names of enterprises that have been dissolved or declared bankrupt by the court.

(Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp không được đặt tên doanh nghiệp trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp khác đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc, trừ những doanh nghiệp đã giải thể hoặc đã có quyết định có hiệu lực của Tòa án tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản.)

2. A name is considered confusing in the following cases:

(Các trường hợp sau đây được coi là gây nhầm lẫn với tên của các doanh nghiệp đã đăng ký:)

a) The cases prescribed in Clause 2 Article 42 of the Law on Enterprises;
(Các trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật Doanh nghiệp;)

b) The enterprise's proper name is the same as another enterprise's name that has been registered.

(Tên riêng của doanh nghiệp trùng với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký.)

3. The enterprise's name in a foreign language must not coincide with another enterprise's foreign name that has been registered. The enterprise's abbreviated name must not coincide with another enterprise's abbreviated name that has been registered. Regulations on avoidance of name coincidence are applied nationwide, except for the names of enterprises that have been dissolved or declared bankrupt by the court.

(Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài không được trùng với tên viết bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký. Tên viết tắt của doanh nghiệp không được trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký. Việc chống trùng tên tại Khoản này áp dụng trên phạm vi toàn quốc, trừ những doanh nghiệp đã giải thể hoặc đã có quyết định có hiệu lực của Tòa án tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản.)

4. Enterprises operating under their investment licenses or certificate of investments (also the certificate of business registration) whose name are the same as or confused with other enterprises' names on National Enterprise Registration Database are not required to change their names.

(Các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) có tên trùng, tên gây nhầm lẫn với tên doanh nghiệp đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp không bắt buộc phải đăng ký đổi tên.)



5. Enterprises whose names coincide or are confused with each other are recommended to negotiate about changing their names or adding geographical areas to their names as a distinguishing element.

(Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tên trùng và tên gây nhầm lẫn tự thương lượng với nhau để đăng ký đổi tên doanh nghiệp hoặc bổ sung tên địa danh để làm yếu tố phân biệt tên doanh nghiệp.)

Article 18. Other issues about naming enterprises **(Các vấn đề khác liên quan đến đặt tên doanh nghiệp)**

1. An enterprise's name consists of two elements:

(Tên doanh nghiệp bao gồm hai thành tố:)

a) The enterprise's type of business entity;

(Loại hình doanh nghiệp;)

b) The enterprise's proper name.

(Tên riêng của doanh nghiệp.)

2. Before registering a name, the enterprise must check National Enterprise Registration Database for registered names.

(Trước khi đăng ký tên doanh nghiệp, doanh nghiệp tham khảo tên các doanh nghiệp đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

3. Business Registration Offices are entitled to accept or reject enterprises' selected names as prescribed by law. The decision given by the Business Registration Office is final.

(Phòng Đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quyết định của Phòng Đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.)

4. Enterprises operating under their investment licenses or certificate of investments (also the certificate of business registration) may keep using their registered names and are not required to change their names.

(Các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) được tiếp tục sử dụng tên doanh nghiệp đã đăng ký và không bắt buộc phải đăng ký đổi tên.)

Article 19. Enterprises' names violating industrial property rights **(Xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp)**

1. It is prohibited to use a protected trade name, brand name, or geographical indication of an organization or individual as part of an enterprise's proper name unless it is accepted by the owner of such protected trade name, brand name, or geographical indication. Before registering a name, the enterprise or its founder may check the database of industrial property authorities for registered brand names and geographical indications.

(Không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó. Trước khi đăng ký đặt tên doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp có thể tham khảo các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã đăng ký và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp.)



2. Regulations of law on intellectual property are the basis for identification of enterprises' names that violate industrial property rights.

Enterprises are legally responsible if their names violate industrial property rights. Every enterprise whose name violates industrial property rights must change its name.

(Căn cứ để xác định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì doanh nghiệp có tên vi phạm phải đăng ký đổi tên.)

3. Every holder of industrial property rights is entitled to request Business Registration Office to request the enterprise whose name violates industrial property rights to change its name. The holder of industrial property rights has the obligation to provide Business Registration Office with necessary documents prescribed in Clause 4 of this Article.

(Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên gọi cho phù hợp. Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có nghĩa vụ cung cấp cho Phòng Đăng ký kinh doanh các tài liệu cần thiết theo quy định tại Khoản 4 Điều này.)

4. The Business Registration Office shall request the violating enterprise to change its name when receiving the notification from the holder of industrial property rights. Documents to be enclosed with the notification of the holder of industrial property rights:

(Phòng Đăng ký kinh doanh, ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp xâm phạm đổi tên doanh nghiệp khi nhận được thông báo của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp về việc quyền sở hữu công nghiệp bị xâm phạm. Kèm theo thông báo của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp phải có:)

a) A legitimate copy of the conclusion given by a competent authority that the enterprise's name violates industrial property rights;

(Bản sao hợp lệ văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng tên doanh nghiệp là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;)

b) A legitimate copy of the certificate of registration of brand name or geographical indication; an extract of the national register of brand names and geographical indications protected by industrial property authority; a legitimate copy of the certificate of registration of international brand name protected in Vietnam issued by a industrial property authority.

(Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý; bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được bảo hộ do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp.)

5. Within 10 working days from the receipt of adequate documents prescribed in Clause 4 of this Article, Business Registration Office shall request the enterprise whose name violates industrial property rights to change its name within 02 months from the date of request. If such enterprise fails to change its name as requested by the aforementioned deadline, Business Registration Office shall notify a competent authority.

(Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ theo quy định tại Khoản 4 Điều này, Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm đổi tên doanh nghiệp và tiến hành thủ tục thay đổi tên trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày ra Thông báo. Sau thời hạn trên, nếu doanh nghiệp không thay đổi tên theo yêu cầu,



Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.)

6. In case the notified authority issue a decision to impose an administrative penalty which requests the enterprise to change its name or remove violating elements from its name, if the violating enterprise still fails to comply with such request by the prescribed deadline, Business Registration Office shall request the enterprise to provide explanation as prescribed in Point c Clause 1 Article 209 of the Law on Enterprises. If the enterprise fails to provide explanation, Business Registration Office shall revoke the certificate of enterprise registration as prescribed in Point d Clause 1 Article 211 of the Law on Enterprises.

(Trường hợp cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo đó áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thay đổi tên doanh nghiệp hoặc buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không thực hiện trong thời hạn do pháp luật quy định thì cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh để yêu cầu doanh nghiệp báo cáo giải trình theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không báo cáo, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp.)

7. The Ministry of Planning and Investment and the Ministry of Science and Technology shall provide detailed guidance on this Article.

(Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết Điều này.)

Article 20. Names of branches, representative offices, business locations (Tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)

1. Names of branches, representative offices, business locations shall comply with Article 41 of the Law on Enterprises.

(Tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Doanh nghiệp.)

2. Apart from the Vietnamese name, the enterprise's branch, representative office, or business location may register a foreign name and abbreviated name.

(Ngoài tên bằng tiếng Việt, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể đăng ký tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt)

3. The phrase “công ty” and “doanh nghiệp” must not be used as part of the proper name of the enterprise's branch, representative office, or business location.

(Phần tên riêng trong tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp không được sử dụng cụm từ “công ty”, “doanh nghiệp”.)

4. When a state-owned enterprise is converted into a financially dependent unit after restructuring, its existing name before restructuring may be retained.

(Đối với những doanh nghiệp nhà nước khi chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc do yêu cầu tổ chức lại thì được phép giữ nguyên tên doanh nghiệp nhà nước trước khi tổ chức lại.)

Chapter IV

DOCUMENTS AND PROCEDURES FOR REGISTRATON OF ENTERPRISES, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, AND BUSINESS LOCATIONS (HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH)



**Article 21. Application for registration of private enterprises
(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân)**

1. Application form for enterprise registration
(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.)

2. Legitimate copy of one of the private enterprise's owner ID papers prescribed in Article 10 of this Decree (hereinafter referred to as ID papers).
(Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ doanh nghiệp tư nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này.)

**Article 22. Application for registration of multi-member limited liability companies, joint-stock companies, and partnerships
(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần và công ty hợp danh)**

1. Application form for enterprise registration
(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.)

2. The company's charter. (Điều lệ công ty.)

3. List of members of the multi-member limited liability company or partnership; list of founding shareholders and foreign shareholders of the joint-stock company. List of authorized representatives of foreign shareholders being organizations.
(Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần. Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức.)

4. Legitimate copies of:
(Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:)

a) ID paper if the founder is an individual;
(Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;)

b) The decision on establishment or certificate of enterprise registration or an equivalent document, ID paper of the authorized representative and the letter of attorney if the founder is an organization;
(Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;)

c) The certificate of investment registration if the enterprise is founded or co-founded by foreign investors or foreign-invested business organizations according to the Law on Investment and its instructional documents.
(Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.)

**Article 23. Application for registration of single-member limited liability company
(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)**



1. Application form for enterprise registration

(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.)

2. The company's charter.

(Điều lệ công ty.)

3. A legitimate copy of one of the authorized representative's ID papers prescribed in Article 10 of this Decree if the single-member limited liability company is operated under Point a Clause 1 Article 78 of the Law on Enterprises.

A list of authorized representatives and legitimate copies of ID papers of each authorized representative if the single-member limited liability company is operated under Point b Clause 1 Article 78 of the Law on Enterprises.

(Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp.)

(Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của từng đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp.)

4. Legitimate copies of: *(Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:)*

a) ID paper of the company's owner if the company is owned by is an individual;

(Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân;)

b) The decision on establishment or certificate of enterprise registration or an equivalent document, the Charter or an equivalent document of the company's owner if the company's owner is an organization (except for the State);

(Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước);)

c) The certificate of investment registration if the enterprise is founded by foreign investors or foreign-invested business organizations according to the Law on Investment and its instructional documents.

(Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.)

5. The letter of attorney if the company is owned by an organization.

(Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.)

Article 24. Application for registration of companies established after a full/partial division, consolidation, merger

(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất và công ty nhận sáp nhập)

1. In case of full division of a limited liability company or joint-stock company, apart from the documents mentioned in Article 22 and Article 23 of this Decree, the applications for



enterprise registration of new companies must include the resolution on full division of company according to Article 192 of the Law on Enterprises, a legitimate copy of the minutes of meeting on company division of the Board of members if the company is a multi-member limited liability company, of the General meeting of shareholders if the company is a joint-stock company, and a legitimate copy of the certificate of enterprise registration or an equivalent document of the divided company.

(Trường hợp chia công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, ngoài giấy tờ quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định này, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của các công ty mới thành lập phải có Nghị quyết chia công ty theo quy định tại Điều 192 Luật Doanh nghiệp, bản sao hợp lệ biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chia công ty và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị chia.)

2. In case of partial division of a limited liability company or joint-stock company, apart from the documents mentioned in Article 22 and Article 23 of this Decree, the application for enterprise registration of transferee company must include the resolution on partial division of company according to Article 193 of the Law on Enterprises, a legitimate copy of the minutes of meeting on partial division of company of the Board of members if the company is a multi-member limited liability company, of the General meeting of shareholders if the company is a joint-stock company, and a legitimate copy of the certificate of enterprise registration or an equivalent document of the (divided company) transferor company.

(Trường hợp tách công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, ngoài giấy tờ quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định này, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của công ty được tách phải có Nghị quyết tách công ty theo quy định tại Điều 193 Luật Doanh nghiệp, bản sao hợp lệ biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty bị tách.)

3. In case of consolidation of several companies into a new company, apart from the documents mentioned in Article 22 and Article 23 of this Decree, the application for enterprise registration of consolidated company must include documents prescribed in Article 194 of the Law on Enterprises and a legitimate copy of the certificate of enterprise registration or an equivalent document of the consolidating companies.

(Trường hợp hợp nhất một số công ty thành một công ty mới, ngoài giấy tờ quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định này, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của công ty hợp nhất phải có thêm các giấy tờ quy định tại Điều 194 Luật Doanh nghiệp và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của các công ty bị hợp nhất.)

4. In case of merger of one or some companies into another company, apart from the documents mentioned Chapter VI of this Decree, the application for enterprise registration of acquirer company must include documents prescribed in Article 195 of the Law on Enterprises and legitimate copies of certificates of enterprise registration or equivalent documents of the acquirer companies and acquired companies.

(Trường hợp sáp nhập một hoặc một số công ty vào một công ty khác, ngoài giấy tờ quy định tại Chương VI Nghị định này, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của công ty nhận sáp nhập phải có thêm các giấy tờ quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty nhận sáp nhập và các công ty bị sáp nhập.)

Article 25. Application for enterprise registration in case of conversion

(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với các trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp)



1. In case of conversion of a single member limited company into a multi-member limited liability company, the application for registration of conversion consists of:
(Trường hợp chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm:)

a) Application form for enterprise registration;
(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;)

b) Charter of the converted company according to Article 25 of the Law on Enterprises;
(Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp;)

c) A list of members and legitimate copies of ID papers of the company's members that are individuals and legitimate copies of certificate of enterprise registration or equivalent documents of the company's members being organizations.

(Danh sách thành viên và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của các thành viên công ty đối với trường hợp thành viên là cá nhân và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với trường hợp thành viên công ty là tổ chức;)

d) Transfer contract or documents proving completion of the transfer; or giveaway contract in case the company's owner gives away part of charter capital to another individual or organization; the decision of the company's owner on raising more capital (if any).

(Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng hoặc hợp đồng tặng cho đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho cá nhân hoặc tổ chức khác; Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy động thêm vốn góp đối với trường hợp công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác.)

2. In case of conversion of a multi-member limited liability company into a single member limited company, the application for registration of conversion consists of:

(Trường hợp chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm:)

a) Application form for enterprise registration;
(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;)

b) Charter of the converted company according to Article 25 of the Law on Enterprises;
(Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp;)

c) Legitimate copy of ID paper of the company's owner if the company is owned by an individual, or legitimate copy of the decision on establishment or certificate of enterprise registration or equivalent documents of the company if the company is owned by a organization;

(Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;)

d) Legitimate copy of ID paper of the authorized representative if the single-member limited liability company is operated under Point a Clause 1 Article 78 of the Law on Enterprises.



A list of authorized representatives and legitimate copies of ID papers of each authorized representative if the single-member limited liability company is operated under Point b Clause 1 Article 78 of the Law on Enterprises.

The letter of attorney if the company is owned by an organization.

(Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp.

Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của từng đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp.

Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;)

dd) The contract to transfer stakes in the company or documents proving completion of the transfer;

(Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng;)

e) A decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members of the multi-member limited liability company on conversion of the company.

(Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc chuyển đổi loại hình công ty.)

3. In case of conversion of a private enterprise into a limited liability company, the application for registration of conversion consists of:

(Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn, hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm:)

a) Application form for enterprise registration;

(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;)

b) Charter of the converted company according to Article 25 of the Law on Enterprises;

(Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp;)

c) A list of creditors and unpaid debts, including tax debts, and deadlines for paying them; list of current employees; list of unfinished contracts;

(Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế, thời hạn thanh toán; danh sách người lao động hiện có; danh sách các hợp đồng chưa thanh lý;)

d) A list of members as prescribed in Article 26 of the Law on Enterprises in case of conversion into a multi-member limited liability company; legitimate copies of ID papers of the company's members that are individuals and legitimate copies of certificate of enterprise registration or equivalent documents of the company's members being organizations.

(Danh sách thành viên theo quy định tại Điều 26 Luật Doanh nghiệp đối với trường hợp chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của các thành viên công ty đối với trường hợp thành viên là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với trường hợp thành viên công ty là tổ chức;)



dd) A written commitment of the private enterprise's owner to take personal responsibility with all of his property for every unpaid debt of the private enterprise and to pay the debts when they are due;

(Văn bản cam kết của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả các khoản nợ chưa thanh toán của doanh nghiệp tư nhân và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn;)

e) A decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members of the multi-member limited liability company on conversion of the company.

(Văn bản thỏa thuận với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty trách nhiệm hữu hạn được chuyển đổi tiếp nhận và thực hiện các hợp đồng đó;)

g) A written commitment of the private enterprise's owner or agreement between the private enterprise's owner and other capital contributors on keep using current employees of the private enterprise.

(Văn bản cam kết của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thỏa thuận giữa chủ doanh nghiệp tư nhân và các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân.)

4. In case of conversion of a limited liability company into a joint-stock company and vice versa, the application for registration of conversion consists of:

(Trường hợp chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại, hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm:)

a) Application form for enterprise registration;

(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;)

b) Charter of the converted company according to Article 25 of the Law on Enterprises;

(Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp;)

c) A decision of the company's owner or a decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members or the General Meeting of Shareholders on conversion of the company;

(Quyết định của chủ sở hữu công ty hoặc Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên hoặc của Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển đổi công ty;)

d) A list of members or a list of founding shareholders, foreign shareholders, and legitimate copies of the documents prescribed in Clause 4 Article 22 and Clause 4 Article 23 of the Law on Enterprises;

(Danh sách thành viên hoặc danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài và bản sao hợp lệ các giấy tờ theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 và Khoản 4 Điều 23 Luật Doanh nghiệp;)

dd) The contract for stake transfer or documents proving completion of the transfer or agreement on capital contribution.

(Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư.)

5. Conversion of a company in case of inheritance shall comply with regulations on conversion of corresponding type of company. In this case, the transfer contract or documents proving completion of the transfer shall be replaced with documents certifying the lawful right of inheritance.



(Việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp trong trường hợp nhận thừa kế được thực hiện như quy định đối với trường hợp chuyển đổi loại hình tương ứng, trong đó, hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng được thay bằng văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp.)

**Article 26. Documents and procedures for registration of credit institutions
(Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng)**

1. Documents and procedures for registration of credit institutions, their affiliates, notification of establishment of business locations of credit institutions shall comply with this Decree and vary according to the type of business; the application must include a legitimate copy of the license or written approval issued by the State bank of Vietnam.

(Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng, đơn vị phụ thuộc, thông báo lập địa điểm kinh doanh của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định tại Nghị định này tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.)

2. In case the State bank of Vietnam appoints the representative of a credit institution under special control, the application for registration of replacement of representative shall comply with Article 43 of this Decree. The decision of the owner (if the company is a the single-member limited liability company), the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members (if the company is a multi-member limited liability company), the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the General meeting of shareholders or the Board of Directors (if the company is a joint-stock company) shall be replaced with a legitimate copy of the decision on appointment of the credit institution's representative by the State bank of Vietnam.

(Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định người đại diện tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định này. Trong đó, Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông hoặc Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần được thay thế bằng bản sao hợp lệ quyết định chỉ định người đại diện tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.)

3. In case the State bank of Vietnam directly contributes capital or buy shares, or appoints another credit institution to contribute capitals of buy shares of a credit institution under special control, the application for change of enterprise registration information shall comply with relevant regulations of this Decree. The decision of the owner (if the company is a the single-member limited liability company), the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members (if the company is a multi-member limited liability company), the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the General meeting of shareholders or the Board of Directors (if the company is a joint-stock company), the transfer contract or documents proving completion of the transfer shall be replaced with a legitimate copy of the decision of the State bank of Vietnam.

(Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trực tiếp thực hiện hoặc chỉ định tổ chức tín dụng khác thực hiện việc tham gia góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tương ứng tại Nghị định này, trong đó, Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông hoặc Quyết định và bản sao hợp lệ



biên bản hợp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng được thay thế bằng bản sao hợp lệ quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.)

Article 27. Receiving and processing applications for enterprise registration
(Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)

1. The enterprise, its founder or authorized representative shall submit applications at Business Registration Office of the province where the enterprise's headquarters is situated.
(Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp hồ sơ theo quy định tại Nghị định này tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.)

2. Applications for enterprise registration shall be received and updated on National Enterprise Registration Information System when:
(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi:)

a) It contains adequate documents as prescribed in this Decree;
(Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định này;)

b) The enterprise's name has been written on the application form for enterprise registration or change of enterprise registration information or notification of change of enterprise registration information;
(Tên doanh nghiệp đã được điền vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;)

c) There is an address of the person who submits the application for enterprise registration;
(Có địa chỉ liên lạc của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;)

d) Fees and charges for enterprise registration are fully paid.
(Đã nộp phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định.)

3. After receiving an application for enterprise registration, Business Registration Office shall give a confirmation slip to the person who submits the application.
(Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ.)

4. After giving the confirmation slip, Business Registration Office shall enter information in the application for enterprise registration into National Enterprise Registration Information System and check the legitimacy of the application and documents contained therein.
(Sau khi trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ, Phòng Đăng ký kinh doanh nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tải các văn bản trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sau khi được số hóa vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

Article 28. Time limit for issuing certificate of enterprise registration and confirmation of change of enterprise registration information
(Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)



1. Business Registration Office shall issue the certificate of enterprise registration and confirmation of change of enterprise registration information within 03 working days from the receipt of the satisfactory application.

(Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.)

2. If the application is not satisfactory, Business Registration Office shall inform the applicant of necessary revisions and supplementation within 03 working days from the receipt of the application. Business Registration Office must include every necessary revision and supplementation to the application in a notification.

(Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên doanh nghiệp yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Phòng Đăng ký kinh doanh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.)

3. After the aforementioned deadline, if the certificate of enterprise registration or certificate of change of enterprise registration information is not issued or enterprise registration information on National Enterprise Registration Database is not changed, or no notification of necessary revisions and supplementation to the application for enterprise registration is received, the enterprise or its founder is entitled to lodge a complaint as prescribed by regulations of law on complaints and denunciation.

(Nếu quá thời hạn trên mà không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc không được thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc không nhận được thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thì người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.)

Article 29. Issuance of certificate of enterprise registration (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)

1. Every enterprise shall be issued with the certificate of enterprise registration when all of the conditions in Clause 1 Article 28 of the Law on Enterprises are satisfied.

(Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Doanh nghiệp.)

2. Every enterprise may receive the certificate of enterprise registration directly at Business Registration Office or pay a charge to receive it by post.

(Doanh nghiệp có thể nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký và nộp phí để nhận qua đường bưu điện.)

3. Information on the certificate of enterprise registration is effective from its issuance date. The enterprise is entitled to do business from the issuance date of the certificate of enterprise registration, except for conditional business lines.

(Các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.)



4. The enterprise is entitled to request Business Registration Office to provide copies of the certificate of enterprise registration and pay fees for them.
(Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và phải nộp phí theo quy định.)

Article 30. Standardization and update of enterprise registration data **(Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp)**

1. In case information about enterprise registration on the certificate of enterprise registration or confirmation of change of enterprise registration information is not consistent with that on the application for enterprise registration, Business Registration Office shall make a notice and rectify information or instruct the enterprise to do so.

(Trường hợp thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo và hướng dẫn doanh nghiệp hoặc trực tiếp thực hiện việc hiệu đính thông tin theo quy định.)

2. In case information about enterprise registration on National Enterprise Registration Database is inadequate or inaccurate compared to the certificate of enterprise registration or the paper application for enterprise registration because of data transfer process, Business Registration Office shall update information or instruct the enterprise to do so.

(Trường hợp thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy do quá trình chuyển đổi dữ liệu, Phòng Đăng ký kinh doanh hướng dẫn doanh nghiệp hoặc trực tiếp bổ sung, cập nhật thông tin theo quy định.)

3. The enterprise has the responsibility to update information about its phone number and email when changing enterprise registration information.

(Doanh nghiệp có trách nhiệm cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, email khi thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.)

4. Standardization of data, digitalization of documents, update and transfer of enterprise registration data of applications for enterprise registration submitted before the effective date of this Decree shall be carried on according to annual plans of Business Registration Offices.

(Việc triển khai công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ, cập nhật và chuyển đổi bổ sung dữ liệu đăng ký doanh nghiệp đối với các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo kế hoạch hàng năm của Phòng Đăng ký kinh doanh.)

5. The Ministry of Planning and Investment shall provide detailed guidance on this Article.

(Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chi tiết thi hành Điều này.)

Article 31. Provision of enterprise registration information **(Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp)**

1. Within 05 working days from the issuance date of the certificate of enterprise registration or changes of enterprise registration information, Business Registration Office shall send information about enterprise registration or changes of enterprise registration information to the tax authority, statistical agency, employment authority, and social insurance authority. The authorities using enterprise registration information sent by Business Registration Office must not request enterprises to provide information that is already sent by Business Registration Office.



(Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin đăng ký doanh nghiệp và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đó cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan quản lý lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội. Các cơ quan sử dụng thông tin về đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh cung cấp không được yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các thông tin mà Phòng Đăng ký kinh doanh đã gửi.)

2. Business Registration Office shall send a monthly list of enterprises registered in the previous month, including their information, to relevant regulatory bodies and the People's Committee of the district where the enterprise's headquarters is situated.

(Định kỳ hàng tháng, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi danh sách kèm thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký trong tháng trước đó đến cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.)

3. The provision and exchange of enterprise registration information between business registration authority and other regulatory authorities shall be done in the form of paper or electronic documents.

(Việc cung cấp, trao đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ bằng bản giấy hoặc qua mạng điện tử.)

4. Other organizations and individuals may pay fees to obtain information about enterprise registration, legal status, and financial statements of enterprises via National Business Registration Portal or at Business Registration Office or the Ministry of Planning and Investment.

(Các tổ chức, cá nhân có thể đề nghị để được cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý và báo cáo tài chính của doanh nghiệp thông qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và phải trả phí theo quy định.)

Article 32. Fees and charges for enterprise registration

(Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp)

1. The enterprise or its founder must pay fees and charges for enterprise registration when submitting the application for enterprise registration. Fees and charges for enterprise registration may be submitted directly at Business Registration Office or transferred to its account using electronic payment services. Fees and charges for enterprise registration shall not be refunded if the enterprise is not issued with the certificate of enterprise registration.

(Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp phải nộp phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp sẽ không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

2. Online payment of fees and charges is supported on National Business Registration Portal. Fees for electronic payment services must not be included in fees and charges for enterprise registration, fees for provision of enterprise registration information, and fees for publishing of enterprise registration information.

(Phương thức thanh toán phí, lệ phí qua mạng điện tử được hỗ trợ trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phí sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử không được tính trong



phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp, phí cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.)

3. In case errors occur during the process of electronic payment services, the payer shall contact the payment service provider.

(Khi phát sinh lỗi giao dịch trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử, tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí qua mạng điện tử liên hệ với tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử để được giải quyết.)

4. The Ministry of Finance shall take charge and cooperate with the Ministry of Planning and Investment in providing guidance on collection, management, and use of fees for registration of enterprises and business households, fees for provision of enterprise registration information, and fees for publishing enterprise registration information to defray the costs of business registration authorities.

(Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và việc sử dụng phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, phí cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp đảm bảo bù đắp một phần chi phí cho hoạt động của cơ quan đăng ký kinh doanh.)

Article 33. Registration of branches, representative offices; notification of establishment of business locations

(Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh)

1. Application for registration of branch/representative office:

When registering a branch/representative office, the enterprise must send the notification of establishment of the branch/representative office to Business Registration Office of the province where the branch/representative office is situated. The notification shall contain:

(Hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện:

Khi đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp phải gửi Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện. Nội dung Thông báo gồm:)

a) The enterprise ID number;

(Mã số doanh nghiệp;)

b) Name and address of the enterprise's headquarters;

(Tên và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;)

c) Name of the branch/representative office to be established;

(Tên chi nhánh, văn phòng đại diện dự định thành lập;)

d) Address of the branch/representative office;

(Địa chỉ trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện;)

dd) Scope of operation of the branch/representative office;

(Nội dung, phạm vi hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; \)

e) Tax registration information;

(Thông tin đăng ký thuế;)

g) Full name, residence, ID number/passport number or number of another ID paper of the head of the branch/representative office;



(Họ, tên; nơi cư trú, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;)

h) Full name and signature of the legal representative of the enterprise.

The notification must be enclosed with:

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Kèm theo thông báo quy định tại khoản này, phải có)

- The decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members (if the company is a multi-member limited liability company), of the company's owner or the Board of members or the company's president owner (if the company is a the single-member limited liability company), of the Board of Directors (if the company is a joint-stock company), or general partner (if the company is a partnership) on establishment of the branch/representative office;

(- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;)

- A legitimate copy of the decision to appoint the head of the branch/representative office;

(- Bản sao hợp lệ quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh văn phòng đại diện;)

- Legitimate copy of the ID paper of the head of the branch/representative office.

(- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.)

2. Notification of establishment of business location:

The business location of an enterprise may be located outside its headquarters. An enterprise may only establish its business locations within the province in which its headquarters or branches are located. Within 10 working days from the date of establishment of business location, the enterprise shall send a notification to Business Registration Office. The notification shall contain:

(Thông báo lập địa điểm kinh doanh:

Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính. Doanh nghiệp chỉ được lập địa điểm kinh doanh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo lập địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh. Nội dung thông báo gồm:)

a) The enterprise ID number;

(Mã số doanh nghiệp;)

b) Name and address of the enterprise's headquarters or branch (if the business location is located in a province where the enterprise's branch is located);

(Tên và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc tên và địa chỉ chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh được đặt tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi chi nhánh đặt trụ sở;)

c) Name and address of the business location;

(Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh;)



dd) Business lines of the business location;
(Lĩnh vực hoạt động của địa điểm kinh doanh;)

dd) Full name, residence, ID number/passport number or number of another ID paper of the head of the business location;

(Họ, tên, nơi cư trú, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đứng đầu địa điểm kinh doanh;)

e) Full name, signature of the legal representative of the enterprise if the business location is affiliated to the enterprise; full name, signature of the head of the branch if the business location is affiliated to the branch.

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc họ, tên, chữ ký của người đứng đầu chi nhánh đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.)

3. After receiving satisfactory documents from the enterprise, Business Registration Office shall enter information into National Enterprise Registration Information System in order to request an ID number of the branch/representative office/business location. Within 03 working days from the receipt of satisfactory documents, Business Registration Office shall issue the certificate of registration of branch/representative office, or update information about the business location on National Enterprise Registration Database. Business Registration Office may issue a certificate of registration of business location at the request of the enterprise.

(Khi nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để yêu cầu mã số chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, cập nhật thông tin về địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.)

4. In case the enterprise establishes a branch/representative office in a province other than the province in which its headquarters is located, Business Registration Office of the province where the branch/representative office is located shall send information to the Business Registration Office of the province where the enterprise's headquarters is located.

(Trường hợp doanh nghiệp lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố khác nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở gửi thông tin đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.)

5. Establishment of overseas branches/representative offices shall comply with the law of the host country.

Within 30 working days from the official opening date of the overseas branch/representative office, the enterprise must send a written notification to Business Registration Office. The notification must be enclosed with a legitimate copy of the certificate of registration of branch/representative office or an equivalent document in order to update information about the enterprise's branches and representative offices on National Enterprise Registration Database.

(Việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày chính thức mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi



doanh nghiệp đã đăng ký. Kèm theo thông báo phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương để bổ sung thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

Article 34. Notification of use, change, destruction of seal design (Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu)

1. Every enterprise is entitled to decide the design, content, and quantity of its seal and the seals of its branches and representative offices. An enterprise may have multiple seals with the same design and content.

(Doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, nội dung và số lượng con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện. Doanh nghiệp có thể có nhiều con dấu với hình thức và nội dung như nhau.)

2. Before using, changing, or destroying a seal design of an enterprise or its branch/representative office, the enterprise must send a notification to Business Registration Office of the province where the enterprise, branch, or representative office is situated in order to post the seal design on National Business Registration Portal. The notification shall contain:

(Trước khi sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu, thay đổi số lượng con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở để đăng tải thông báo về mẫu con dấu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nội dung thông báo bao gồm:)

a) Name, ID number, address of the enterprise or its branch/representative office;
(Tên, mã số, địa chỉ trụ sở của doanh nghiệp hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện;)

b) The quantity of seals, seal design, and its effective date.
(Số lượng con dấu, mẫu con dấu, thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu.)

3. After receiving the seal design, Business Registration Office shall give a confirmation slip to the enterprise and post the seal design on National Business Registration Portal.

(Khi nhận thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận cho doanh nghiệp, thực hiện đăng tải mẫu con dấu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

4. Business Registration Office is not responsible for the truthfulness, accuracy, legitimacy, appropriateness, and distinction of the seal design as well as dispute over the management and use of the seal design.

(Phòng Đăng ký kinh doanh không chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.)

5. When an enterprise receives a notification that its seal design has been posted, the previous notifications are no longer valid.

(Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp thông báo về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện mới thì thông báo về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện của các lần trước đó không còn hiệu lực.)

Chapter V



ONLINE ENTERPRISE REGISTRATION
(ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP QUA MẠNG ĐIỆN TỬ)

Article 35. Online enterprise registration
(Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử)

1. Every organization and individual may apply for enterprise registration online. Business Registration Office shall enable all applicants to search information and apply for enterprise registration online.

(Tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn hình thức đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Phòng Đăng ký kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu thông tin, thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.)

2. Applicants shall use public digital signatures or business registration accounts to apply enterprise registration online.

(Tổ chức, cá nhân lựa chọn sử dụng chữ ký số công cộng hoặc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.)

3. An Online application for enterprise registration is as valid as a paper application.

(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử có giá trị pháp lý như hồ sơ nộp bằng bản giấy.)

Article 36. Validity of online application for enterprise registration
(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử hợp lệ)

An online application for enterprise registration is valid when all of the following conditions are satisfied:

(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là hợp lệ khi đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:)

1. There are sufficient electronic documents with complete contents as paper documents. Names of electronic documents must be relevant to names of paper documents.

(Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy.)

2. Information about enterprise registration on electronic documents is complete and accurate.

(Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử.)

3. Online applications for enterprise registration must be authenticated with public digital signatures or business registration accounts of enterprises' legal representatives.

(Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.)

Article 37. Procedures for online enterprise registration using public digital signatures
(Trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng)

1. The legal representative shall enter information, download electronic documents, append the digital signature on the electronic registration application, and pay fees online according to the procedures on National Business Registration Portal.



(Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

2. After the application is sent, the legal representative will receive a confirmation slip.

(Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.)

3. If the application is satisfactory, Business Registration Office shall send information to the tax authority to automatically generate an enterprise ID number. After receiving the enterprise ID number from the tax authority, Business Registration Office shall issue the certificate of enterprise registration and notify the applicant. If the application is not satisfactory, Business Registration Office shall send an electronic notification to the applicant for revision or supplementation of the application.

(Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông báo cho doanh nghiệp về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.)

4. Procedures for online enterprise registration are also applied to registration of the enterprise's branches, representative offices, and business locations.

(Quy trình đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử quy định tại Điều này cũng áp dụng đối với việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.)

Article 38. Procedures for online enterprise registration using business registration account

(Trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh)

1. The legal representative shall enter information, download electronic versions of ID papers from National Business Registration Portal in order to be issued with a business registration account.

(Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh.)

2. The legal representative shall use the business registration account to enter information, download electronic documents, and authenticate the online application for enterprise registration according to the procedures on National Business Registration Portal.

(Người đại diện theo pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

3. After the application is sent, the legal representative will receive a confirmation slip.

(Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người thành lập doanh nghiệp sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.)

4. Business Registration Office shall examine the application and send an electronic notification to the applicant for revision or supplementation of the application if it is not satisfactory. If the application is satisfactory, Business Registration Office shall send



information to the tax authority to generate an enterprise ID number. After receiving the enterprise ID number from the tax authority, Business Registration Office shall send an electronic notification of issuance of the certificate of enterprise registration to the applicant.

(Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ. Khi hồ sơ đã đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tạo mã số doanh nghiệp. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

5. After receiving the notification, the legal representative shall submit a paper application for enterprise registration enclosed with the confirmation slip to Business Registration Office, whether directly or by post.

(Sau khi nhận được thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật nộp một bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đến Phòng Đăng ký kinh doanh. Người đại diện theo pháp luật có thể nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy và Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc nộp qua đường bưu điện.)

6. After receiving the paper application, Business Registration Office shall compare documents therein with the documents submitted online and issue the certificate of enterprise registration if they are consistent.

If Business Registration Office does not receive the paper application within 30 days from the day on which the notification of issuance of the certificate of enterprise registration is sent, the online application is no longer valid.

(Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử và trao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.)

7. The legal representative is responsible for the completeness and accuracy of the paper application compared to the online application. In case the paper application is not consistent with the online application but the applicant fails to notify Business Registration Office, it will be considered fraudulent and dealt with as prescribed in Clause 1 Article 63 of this Decree.

(Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định này.)

8. Procedures for online enterprise registration are also applied to registration of the enterprise's branches, representative offices, and business locations.

(Quy trình đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử quy định tại Điều này cũng áp dụng đối với việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.)

Article 39. Imposition of penalties for violations, settlement of complaints and disputes related to public digital signatures and business registration accounts



(Xử lý vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đến chữ ký số công cộng, Tài khoản đăng ký kinh doanh)

The disputes, complaints, and violations related to management, use of public digital signatures and business registration accounts shall be handled in accordance with regulations of law.

(Việc xác định và xử lý các tranh chấp, khiếu nại và hành vi vi phạm liên quan đến việc quản lý, sử dụng chữ ký số công cộng, Tài khoản đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật.)

Chapter VI
DOCUMENTS AND PROCEDURES FOR REGISTRATION OF CHANGES OF
ENTERPRISE REGISTRATION INFORMATION
(HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ
DOANH NGHIỆP)

Article 40. Registration of relocation of headquarters address
(Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp)

1. Before registering the relocation of the headquarters address, the enterprise must complete all tax procedures related to relocation in accordance with regulations of law on taxation.

(Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, doanh nghiệp phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế.)

2. If the headquarters is relocated within the same province, the enterprise shall send a notification to the Business Registration Office where the enterprise was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đã đăng ký, doanh nghiệp gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) New address of the headquarters;

(Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến;)

c) Full name and signature of the legal representative of the enterprise.

The notification must be enclosed with the decision and legitimate copy of the minutes of meeting on relocation of the Board of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company), the General Meeting of Shareholders (if the enterprise is a joint-stock company), general partners (if the enterprise is a partnership), or decision of the company's owner (if the enterprise is a single-member limited liability company). The decision and minutes of meeting must specify the changes in the company's charter.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip to the enterprise, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.)



Kèm theo Thông báo phải có Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

Khi nhận Giấy đề nghị, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

3. If the headquarters is relocated to another province, the enterprise shall send a notification to the Business Registration Office of the province to which the headquarters is relocated. The notification shall contain:

(Trường hợp chuyển địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi doanh nghiệp đã đăng ký, doanh nghiệp gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi dự định đặt trụ sở mới. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) New address of the headquarters;

(Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến;)

dd) Full name, residence, signature, ID number/passport number or number of another ID paper of the enterprise's legal representative.

The notification must be enclosed with:

(Họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này, địa chỉ thường trú và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Kèm theo Thông báo phải có:)

- A legitimate copy of the revised charter of the company;

(-Bản sao hợp lệ Điều lệ đã sửa đổi của công ty;)

- A list of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company); a list of authorized representatives (if the enterprise is a single-member limited liability company); a list of founding shareholders, foreign shareholders, authorized representatives of shareholders being foreign organizations (if the enterprise is a joint-stock company); or a list general partners (if the enterprise is a partnership);

(- Danh sách thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài đối với công ty cổ phần; danh sách thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;)

- The decision and legitimate copy of the minutes of meeting on relocation of the Board of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company), the General Meeting of Shareholders (if the enterprise is a joint-stock company), general partners (if the enterprise is a partnership), or decision of the company's owner (if the enterprise is a single-member limited liability company).

When receiving the notification, Business Registration Office of the province to which the headquarters is relocated shall give a confirmation slip to the enterprise, examine the validity



of documents, issue the certificate of enterprise registration, and send information to the Business Registration Office where the enterprise was initially registered.

(- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở mới trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và gửi thông tin đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi trước đây doanh nghiệp đã đăng ký.)

4. The relocation of the enterprise's headquarters does not affect the enterprise's rights and obligations.

(Việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.)

Article 41. Registration of change of enterprise's name (Đăng ký đổi tên doanh nghiệp)

1. When changing its name, the enterprise shall send a notification to Business Registration Office that issued the certificate of enterprise registration. The notification shall contain:

(Trường hợp đổi tên, doanh nghiệp gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. Nội dung Thông báo gồm:)

a) The current name, enterprise ID number, TIN or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had an enterprise ID number or TIN);

(Tên hiện tại, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) The new name;

(Tên dự kiến thay đổi;)

c) Full name and signature of the legal representative of the enterprise.

The notification must be enclosed with the decision and legitimate copy of the minutes of meeting on relocation of the Board of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company), the General Meeting of Shareholders (if the enterprise is a joint-stock company), general partners (if the enterprise is a partnership), or decision of the company's owner (if the enterprise is a single-member limited liability company). The decision and minutes of meeting must specify the changes in the company's charter.

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Kèm theo Thông báo phải có Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.)

2. When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip to the enterprise, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration if the new name does not contravene regulations on naming enterprises.

(Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp nếu tên dự kiến của doanh nghiệp không trái với quy định về đặt tên doanh nghiệp.)



3. The change of an enterprise's name does not affect the enterprise's rights and obligations.
(Việc thay đổi tên của doanh nghiệp không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.)

Article 42. Registration of changes of general partners **(Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh)**

In case of dismissal or admission of a general partner as prescribed in Article 180 and Article 181 of the Law on Enterprises, the partnership shall send a notification to Business Registration Office where it was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp chấm dứt tư cách thành viên hợp danh, tiếp nhận thành viên hợp danh mới theo quy định tại Điều 180, Điều 181 Luật Doanh nghiệp, công ty hợp danh gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

1. Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

2. Full name, residence, signature, ID number/passport number or number of another ID paper of new general partner or dismissed general partner;

(Họ, tên, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này, địa chỉ thường trú của thành viên hợp danh mới, của thành viên bị chấm dứt tư cách thành viên hợp danh;)

3. Signatures of all general partners or authorized general partners, except for the dismissed one;

(Chữ ký của tất cả thành viên hợp danh hoặc thành viên hợp danh được ủy quyền, trừ thành viên bị chấm dứt tư cách thành viên hợp danh;)

4. Changes of the company's charter.

The notification must be enclosed with a legitimate copy of the ID paper of the new general partner.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(Những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

Kèm theo Thông báo phải có bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại: Điều 10 Nghị định này của thành viên hợp danh mới.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

Article 43. Registration of replacement of legal representatives of limited liability companies and joint-stock companies

(Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)

1. The application for replacement of the legal representative of a limited liability company or joint-stock company consists of:

(Hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần bao gồm các giấy tờ sau:)



a) A notification of replacement of the legal representative;

(Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;)

b) A legitimate copy of the ID paper of the new legal representative;

(Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;)

c) The decision of the company's owner on replacement of the legal representative (if the enterprise is a single-member limited liability company); decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members on replacement of the legal representative (if the enterprise is a multi-member limited liability company);

The decision and legitimate copy of minutes of meeting of the General Meeting of Shareholders on replacement of the legal representative (if the enterprise is a joint-stock company) in case it changes the company's charter;

The decision and legitimate copy of minutes of meeting of the Board of Directors on replacement of the legal representative (if the enterprise is a joint-stock company) in case it does not change the company's charter except for name and signature of the legal representative according to Article 25 of the Law on Enterprises;

The decision and minutes of meeting must specify the changes in the company's charter.

(Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;

Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty;

Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ công ty ngoài nội dung họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp.

Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.)

2. Content of the notification of replacement of the legal representative:

(Nội dung Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) Full names, ID numbers/passport numbers or number of another ID paper, positions, permanent residences of the current legal representative and the new legal representative;

(Họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này, chức danh, địa chỉ thường trú của người đang là đại diện theo pháp luật của công ty và của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;)

c) Full name and signature of one of the following persons:

The company's owner if the enterprise is a single-member limited liability company owned by an individual.

The Chairperson of the Board of members or the company's President if the enterprise is a single-member limited liability company owned by an organization.



The Chairperson of the Board of members if the enterprise is a multi-member limited liability company. In case the Chairperson of the Board of members is the legal representative, the notification shall bear the signature of the new Chairperson elected by the Board of members. The Chairperson of the Executive Board if the enterprise is a joint-stock company. In case the Chairperson of the Executive Board is the legal representative, the notification shall bear the signature of the new Chairperson elected by the Executive Board.

In case the Chairperson of the Board of members, the company's President, or the Chairperson of the Executive Board of the company makes a getaway, is under police detention, has a mental disease or another disease that renders him/her unable to control himself/herself, or refuses to sign the notification, the notification must bear full names and signatures of members of the Board of members, the company's owner, or members of the Executive Board who voted for replacement of the legal representative.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(Họ, tên và chữ ký của một trong những cá nhân sau:

Chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là cá nhân.

Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức.

Chủ tịch Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch Hội đồng thành viên mới được Hội đồng thành viên bầu.

Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch Hội đồng quản trị mới được Hội đồng quản trị bầu.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty bỏ trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, bị bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được bản thân hoặc từ chối ký tên vào thông báo của công ty thì phải có họ, tên và chữ ký của các thành viên Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự và biểu quyết nhất trí về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

Khi nhận Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

Article 44. Registration of change of charter capital or capital contribution (stake) ratio (Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp)

1. In case of change of ratio of capital contributions by members of a multi-member limited liability company, of general partners of a partnership, the enterprise shall send a notification to Business Registration Office where the enterprise was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp công ty đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp của các thành viên trở lên, của các thành viên hợp danh công ty hợp danh, công ty gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)



b) Full name, address, nationality, ID number/passport number or number of another ID paper, or number of decision on establishment, enterprise ID number of each member/general partner.

(Họ, tên, địa chỉ, quốc tịch, số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này hoặc số quyết định thành lập, mã số doanh nghiệp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;)

c) The ratio of capital contribution of each member/general partner;

(Tỷ lệ phần vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc của mỗi thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;)

d) Registered charter capital and new level of charter capital; time and method of increasing/decreasing capital;

(Vốn điều lệ đã đăng ký và vốn điều lệ đã thay đổi; thời điểm và hình thức tăng giảm vốn;)

dd) Full name, nationality, ID number/passport number or number of another ID paper, permanent residence, and signature of the enterprise's legal representative or authorized general partner.

(Họ, tên, quốc tịch, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này, địa chỉ thường trú và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc thành viên hợp danh được ủy quyền đối với công ty hợp danh.)

2. In case of change of charter capital, the notification prescribed in Clause 1 of this Article must be enclosed with the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company), the General Meeting of Shareholders (if the enterprise is a joint-stock company), or decision of the company's owner (if the enterprise is a single-member limited liability company) on change of charter capital; a written approval for capital contribution, purchase of shares/stakes by foreign investors given by the Department of Planning and Investment of the province in the case mentioned in Clause 1 Article 26 of the Law on Investment.

(Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ công ty, kèm theo Thông báo quy định tại Khoản 1 Điều này phải có Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ của công ty; văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.)

3. If the General Meeting of Shareholders ratifies offering of shares to increase charter capital and assigns the Board of Directors to complete procedures for registration of charter capital after the end of each offering, the notification prescribed in Clause 1 of this Article and application for permission to increase charter capital must be enclosed with:

(Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, đồng thời giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần, kèm theo Thông báo quy định tại Khoản 1 Điều này, hồ sơ đăng ký tăng vốn điều lệ phải có:)

a) A decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the General Meeting of Shareholders on offering of shares to increase charter capital, which specifies the quantity of shares offered and that the Board of Directors will complete procedures for registration of charter capital after each offering;



(Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;)

b) A decision and legitimate copy of minutes of meeting of the Board of Directors of the joint-stock company on registration of increase of charter capital after each offering.

The decision and minutes of meeting must specify the changes in the company's charter.

(Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.)

4. In case charter capital is decreased, the company must promise to settle all debts and other liabilities after capital decrease; the notification must be enclosed with the latest financial statement of the company.

(Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, kèm theo Thông báo phải có thêm báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.)

5. When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

Article 45. Registration of changes of members of multi-member limited liability company

(Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên)

1. In case of admission of new members, the company shall send a notification to Business Registration Office where the enterprise was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp tiếp nhận thành viên mới, công ty gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) Names, enterprise ID numbers, addresses of headquarters of members being organizations; full names, nationalities, ID numbers/passport numbers or numbers of other ID papers of members being individuals; value of capital contribution, time of capital contribution, type of assets contributed as capital, quantity and value of each type of assets contributed as capital by the new members;

(Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; họ, tên, quốc tịch, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này đối với thành viên là cá nhân; giá trị vốn góp và phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới;)

c) Capital contributions that are changed after admission of new members;

(Phần vốn góp đã thay đổi của các thành viên sau khi tiếp nhận thành viên mới;)

d) Charter capital of the company after admission of new members;



(Vốn điều lệ của công ty sau khi tiếp nhận thành viên mới;)

dd) Full name and signature of the legal representative of the company.

The notification must be enclosed with:

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Kèm theo Thông báo phải có:)

- A decision and legitimate copy of minutes of meeting of the Board of members on admission of new members;

(- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới;)

- Certifications of new members' capital contribution;

(- Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới của công ty;)

- A legitimate copy of the decision on establishment or certificate of enterprise registration or an equivalent document, a legitimate copy the ID paper of the authorized representative and letter of attorney of each member being an organization, legitimate copy of the ID paper of each member being an individual;

(- Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của thành viên là cá nhân;)

- A written approval for capital contribution, purchase of shares/stakes by foreign investors given by Department of Planning and Investment of the province in the case mentioned in Clause 1 Article 26 of the Law on Investment.

The decision and minutes of meeting of the Board of members must specify the changes in the company's charter.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

Quyết định, biên bản họp của Hội đồng thành viên phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

2. In case of changes of members because of stake transfer, the company shall send a notification to Business Registration Office where it was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp, công ty gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)



b) Names, addresses of headquarters of organizations; full names, nationalities, ID/passport numbers of individuals; stakes being transferred;

(Tên, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức hoặc họ, tên, quốc tịch, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này đối với cá nhân; phần vốn góp của người chuyển nhượng và của người nhận chuyển nhượng;)

c) Stakes of members after transfer;

(Phần vốn góp của các thành viên sau khi chuyển nhượng;)

d) Time of transfer;

(Thời điểm thực hiện chuyển nhượng;)

dd) Full name and signature of the legal representative of the company.

The notification must be enclosed with:

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Kèm theo Thông báo phải có:)

- A transfer contract or documents proving completion of the transfer;

(- Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng;)

- A legitimate copy of the decision on establishment or certificate of enterprise registration or an equivalent document, a legitimate copy the ID paper of the authorized representative and letter of attorney of each new member being an organization, legitimate copy of the ID paper of each new member being an individual;

(- Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên mới là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của thành viên mới là cá nhân;)

- A written approval for capital contribution, purchase of shares/stakes by foreign investors given by Department of Planning and Investment of the province in the case mentioned in Clause 1 Article 26 of the Law on Investment.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

3. In case of change of members because of inheritance, the company shall send a notification to Business Registration Office where it was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế, công ty gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)



b) Full name, ID/passport number, nationality, stake of each giver and inheritor;
(Họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên để lại thừa kế và của từng người nhận thừa kế;)

c) Time of inheritance;
(Thời điểm thừa kế;)

d) Full name and signature of the legal representative of the company.
The notification must be enclosed with a legitimate copy of certification of the inheritor's right to inheritance and legitimate copy of the inheritor's ID paper.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Kèm theo Thông báo phải có bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế; bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp quy định tại Điều 10 Nghị định này của người thừa kế.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

4. In case of changes of members because of a member's failure to contribute capital as prescribed in Clause 3 Article 48 of the Law on Enterprises, the company shall send a notification to Business Registration Office where it was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do có thành viên không thực hiện cam kết góp vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Luật Doanh nghiệp, công ty gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) Names, addresses of headquarters of organizations; full names, nationalities, ID/passport numbers, nationalities, and capital supposed to be contributed by members who fail to contribute capital, and the buyers of their slots.

(Tên, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức hoặc họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên không thực hiện cam kết góp vốn và của người mua phần vốn góp chưa góp được chào bán;)

c) Full name and signature of the legal representative of the company.

The notification must be enclosed with the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members on changes of members because of failure to contribute capital and a list of remaining members of the company. The decision and minutes of meeting of the Board of members must specify the changes in the company's charter.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Kèm theo Thông báo phải có Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên do không thực hiện cam kết góp vốn, danh sách các thành viên còn



lại của công ty. Quyết định, biên bản họp của Hội đồng thành viên phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

5. Registration of changes of members because of stake offering;

The registration of changes of members in case of stake offering is similar to registration of changes of members because of stake transfer. In this case, the transfer contract or documents proving completion of the transfer shall be replaced with documents certifying the offering contract.

(Đăng ký thay đổi thành viên do tặng cho phần vốn góp:

Việc đăng ký thay đổi thành viên trong trường hợp tặng cho phần vốn góp được thực hiện như đối với trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp, trong đó, hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng được thay bằng hợp đồng tặng cho phần vốn góp.)

Article 46. Registration of replacement of owner of single-member limited liability company

(Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)

1. In case an owner of a company transfers the entire charter capital to another individual or organization, the transferee must register the replacement of the company's owner. The registration documents include:

(Trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức thì người nhận chuyển nhượng phải đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty. Hồ sơ đăng ký thay đổi bao gồm:)

a) A notification of changes of enterprise registration information bearing the signatures of the old owner or his/her legal representative and the new owner or his/her legal representative;

(Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký;)

b) A legitimate copy of the ID paper of the transferee (if the transferee is an individual) or legitimate copy of certificate of enterprise registration or an equivalent document (if the transferee is an organization); a list of authorized representatives, a legitimate copy the ID paper of the authorized representative and a letter of attorney issued by the owner;

(Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người nhận chuyển nhượng trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; Danh sách người đại diện theo ủy quyền, bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền;)

c) A legitimate copy of the revised charter of the company;

(Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;)

d) A capital transfer contract or documents proving completion of the capital transfer;

(Hợp đồng chuyển nhượng vốn hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng vốn;)



dd) A written approval for capital contribution, purchase of shares/stakes by foreign investors given by Department of Planning and Investment of the province in the case mentioned in Clause 1 Article 26 of the Law on Investment.

(Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.)

2. In case of replacement of the owner of a single-member limited liability company under a decision of a competent authorities on restructuring of state-owned enterprises, the registration documents are the same as Clause 1 of this Article, except for the transfer contract or documents proving completion of the transfer that are replaced with the decision on replacement of the company's owner issued by a competent authorities.

(Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, hồ sơ đăng ký thay đổi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trong đó, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi chủ sở hữu công ty được sử dụng thay thế cho hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ hoàn tất việc chuyển nhượng.)

3. In case of replacement of the owner of a single-member limited liability company because of inheritance, registration documents include:

(Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi chủ sở hữu do thừa kế thì công ty đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty. Hồ sơ bao gồm:)

a) A notification of changes of enterprise registration information bearing the signature of the new owner or his/her legal representative;

(Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký;)

b) A legitimate copy of the revised charter of the company;

(Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;)

c) a Legitimate copy of the new owner's ID paper;

(Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của chủ sở hữu mới;)

d) A legitimate copy of the certificate of the inheritor's lawful right to inheritance.

(Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế.)

4. In case more than one individual or organization inherits the capital of the owner of the single-member limited liability company, it will be converted into a multi-member limited liability company. The application for conversion consists of:

(Trường hợp có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm:)

a) Application form for enterprise registration;

(Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;)

b) The revised charter of the company;

(Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty chuyển đổi;)

c) A list of members;



(Danh sách thành viên;)

d) Legitimate copies of ID papers of members being individuals; legitimate copies of certificates of enterprise registration or equivalent documents of members being organizations.

(Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của các thành viên đối với trường hợp thành viên là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với trường hợp thành viên là tổ chức;)

dd) A legitimate copy of the certification of the lawful right to inheritance of inheritors.

(Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được thừa kế.)

5. In case of stake offering, the registration of replacement of the owner of the single-member limited liability company is the same as the case of stake transfer in Clause 1 of this Article. IN this case, the contract for stake transfer or documents proving the completion of transfer will be replaced with the offering contract.

(Việc đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong trường hợp tặng cho toàn bộ phần vốn góp thực hiện như đối với trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng tặng cho phần vốn góp được sử dụng thay thế cho hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng.)

6. When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

Article 47. Registration of change of private enterprise in case the enterprise is sold, offered, the owner dies or is missing

(Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích)

In case the owner of a private enterprise sells or offers the enterprise, dies, or is missing, the buyer, receiver, or inheritor of the enterprise must register the change of private enterprise's owner. Registration documents include:

(Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân bán, tặng cho doanh nghiệp hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích thì người mua, người được tặng cho, người được thừa kế phải đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân. Hồ sơ đăng ký thay đổi bao gồm:)

1. A notification of change of enterprise registration information bearing the signature of the seller/giver and the buyer/receiver, or signature of the inheritor in case the private company's owner dies or is missing;

(Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp có chữ ký của người bán, người tặng cho và người mua, người được tặng cho doanh nghiệp tư nhân đối với trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp tư nhân; chữ ký của người được thừa kế đối với trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích;)

2. A legitimate of ID paper of the buyer/receiver/inheritor.

(Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người mua, người được tặng cho doanh nghiệp tư nhân, người thừa kế;)



3. A sale contract, offering contract, or documents proving completion of the transfer in case the private company is sold or offered; a legitimate copy of the certification of the inheritor's right to inheritance.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, and issue the certificate of enterprise registration.

(Hợp đồng mua bán, hợp đồng tặng cho doanh nghiệp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng đối với trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp tư nhân; Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế.

Khi nhận hồ sơ đăng ký thay đổi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

Article 48. Registration of changes of registered information about branches, representative offices, business locations

(Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)

1. Before registering the change of location of a branch of representative office, the enterprise must complete all tax procedures related to relocation in accordance with regulations of law on taxation.

(Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế.)

2. When changing registered information about a branch/representative office/business location, the enterprise shall send a notification of change of registered information about the branch/representative office/business location to Business Registration Office of the province where the branch/representative office is situated. When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, change information about the branch/representative office/business location on National Enterprise Registration Database, and issue the certificate of registration of branch/representative office/business location within 03 working days from the day on which satisfactory documents are received. Business Registration Office shall issue a certification of change of registered information about the branch/representative office/business location at the request of the enterprise.

(Khi thay đổi các nội dung đã đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Phòng đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện. Khi nhận được Thông báo của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thay đổi thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.)

3. In case a branch/representative office/business location is relocated to another province, the enterprise shall send a notification of change of registered information about the branch/representative office/business location to Business Registration Office of the province to which the branch/representative office is relocated.



When receiving the notification, Business Registration Office of the province to which the branch/representative office is relocated shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, issue the certificate of registration of branch/representative office to the enterprise, and send information to the Business Registration Office of the province where branch/representative office was initially located.

(Trường hợp chuyển trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đã đăng ký, doanh nghiệp gửi Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện đến Phòng đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện dự định chuyển đến.

Khi nhận được Thông báo của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện dự định chuyển đến trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện cho doanh nghiệp và gửi thông tin đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi trước đây chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở.)

Article 49. Notification of addition/change of business lines (Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh)

1. In case of addition/change of business lines, the enterprise shall send a notification to Business Registration Office where it was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh, doanh nghiệp gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký. Nội dung Thông báo bao gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) The new or changed business lines;

(Ngành, nghề đăng ký bổ sung hoặc thay đổi;)

c) Full name and signature of the legal representative of the enterprise.

The notification must be enclosed with the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company), the General Meeting of Shareholders (if the enterprise is a joint-stock company), general partners (if the enterprise is a partnership), or decision of the company's owner (if the enterprise is a single-member limited liability company) on addition/change of business lines. The decision and minutes of meeting must specify the changes in the company's charter.

(Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp,

Kèm theo Thông báo phải có Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh. Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được thay đổi trong Điều lệ công ty.)

2. When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, change information about the enterprise's business lines on National Enterprise Registration Database. Business Registration Office shall issue a certification of change of registered information about the enterprise at the request of the enterprise.



(Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, bổ sung, thay đổi thông tin về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

3. If documents about addition/change of business lines are not satisfactory, Business Registration Office shall request the enterprise to complete the documents within 03 working days.

(Trường hợp hồ sơ thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.)

4. The enterprise has the responsibility to notify addition/change of its business lines to Business Registration Office within 10 working days from the occurrence of such change. Otherwise, the enterprise will incur penalties in accordance with penalties for administrative violations against regulations on planning and investment.

(Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh với Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi. Trường hợp có thay đổi mà doanh nghiệp không thông báo thì sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.)

Article 50. Notification of capital investment of private enterprise's owner (Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân)

1. In case of increase or decrease of registered capital investment, the private enterprise's owner must send a notification to Business Registration Office where the enterprise was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp tăng, giảm vốn đầu tư đã đăng ký, chủ doanh nghiệp tư nhân phải gửi Thông báo về việc thay đổi vốn đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) Registered capital investment, new level of capital, and time of change;

(Mức vốn đầu tư đã đăng ký, mức vốn đăng ký thay đổi và thời điểm thay đổi vốn đầu tư;)

c) Full name and signature of the private enterprise's owner.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, change information about the enterprise's capital investment on National Enterprise Registration Database. Business Registration Office shall issue a certification of change of registered information about the enterprise at the request of the enterprise.

(Họ, tên, chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thay đổi thông tin về vốn đầu tư của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)



2. If documents about change of capital investment are not satisfactory, Business Registration Office shall request the enterprise to complete the documents within 03 working days.
(Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.)

3. The enterprise has the responsibility to notify the change of capital investment of the private enterprise's owner to Business Registration Office within 10 working days from the occurrence of such change. Otherwise, the enterprise will incur penalties in accordance with penalties for administrative violations against regulations on planning and investment.
(Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân đến Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi. Trường hợp có thay đổi mà doanh nghiệp không thông báo thì sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.)

Article 51. Notification of change of information about founding shareholders of joint-stock companies

(Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần)

1. founding shareholders prescribed in Clause 2 Article 4 of the Law on Enterprises shall be enumerated on the list of founding shareholders which is submitted to Business Registration Office upon registration of the enterprise establishment.

(Cổ đông sáng lập quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Doanh nghiệp là cổ đông sáng lập được kê khai trong Danh sách cổ đông sáng lập và nộp cho Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp.)

2. In case of changes of information about founding shareholders because some founding shareholders have not paid or have partly paid for the shares they register, the company shall send a notification to Business Registration Office where the company was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua, công ty gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) Full name, ID number/passport number or number of another ID paper of each founding shareholder being an individual; Name, address of the headquarters, number of decision on establishment or enterprise ID number of each founding shareholder being an organization;

(Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông sáng lập là tổ chức hoặc họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này đối với cổ đông sáng lập là cá nhân;)

c) Full name, signature, ID number/passport number or number of another ID paper of the company's legal representative.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, change information about the company's founding shareholders on National Enterprise Registration Database. Business Registration Office shall



issue a certification of change of registered information about the enterprise at the request of the enterprise.

Founding shareholders who have not paid for the shares they register are indisputably no longer shareholders of the company according to Point a Clause 3 Article 112 of the Law on Enterprises and shall be removed from the list of founding shareholders of the company.

(Họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập của công ty trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

Cổ đông sáng lập chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông công ty theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp và xóa tên khỏi Danh sách cổ đông sáng lập của công ty.)

3. In case of change of information about founding shareholders because some founding shareholders transfer their shares, the following documents must be submitted apart from the documents mentioned in Clause 2 of this Article:

(Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần, kèm theo các giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều này, hồ sơ thông báo phải có:)

a) A list of information about founding shareholders after the change;

(Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;)

b) A shares transfer contract or documents proving completion of the transfer;

(Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng;)

c) A written approval for capital contribution, purchase of shares/stakes by foreign investors given by Department of Planning and Investment of the province in the case mentioned in Clause 1 Article 26 of the Law on Investment.

(Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.)

4. In case the founding shareholder is an organization that is an acquired enterprise, divided enterprise, or consolidating enterprise, the registration is the same as registration of change of founding shareholders because of shares transfer prescribed in Clause 3 of this Article. In this case the acquisition contract, decision on company division, or consolidation contract shall replace the transfer contract or documents proving the transfer completion.

(Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức đã bị sáp nhập, bị tách hoặc hợp nhất vào doanh nghiệp khác, việc đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập thực hiện như trường hợp đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập do chuyển nhượng cổ phần quy định tại Khoản 3 Điều này. Trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng sáp nhập hoặc quyết định tách công ty hoặc hợp đồng hợp nhất doanh nghiệp được sử dụng thay thế cho hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng.)

5. The registration of change of founding shareholders in case of offering, inheritance of shares is the same as registration of change of founding shareholders because of shares transfer prescribed in Clause 3 of this Article. In this case, the offering contract or a legitimate copy of the certification of the lawful right to inheritance shall replace the transfer contract or documents proving the transfer completion.

(Việc đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập trong trường hợp tặng cho, thừa kế cổ phần được thực hiện như quy định đối với trường hợp thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do



chuyển nhượng cổ phần quy định tại Khoản 3 Điều này, trong đó, hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng được thay bằng hợp đồng tặng cho cổ phần hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp.)

6. If documents about change of founding shareholders are not satisfactory, Business Registration Office shall request the company to complete the documents within 03 working days.

(Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.)

7. The joint-stock company has the responsibility to notify the change of its founding shareholders to Business Registration Office within 10 working days from the occurrence of such change. Otherwise, it will incur penalties in accordance with penalties for administrative violations against regulations on planning and investment.

(Công ty cổ phần có trách nhiệm thông báo thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần với Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi. Trường hợp có thay đổi mà doanh nghiệp không thông báo thì sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.)

Article 52. Notification of change of foreign shareholders in unlisted joint-stock companies

(Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết)

1. In case of foreign shareholders of an unlisted joint-stock company are changed as prescribed in Clause 3 Article 32 of the Law on Enterprises, the company shall send a notification to Business Registration Office where it was registered. The notification shall contain:

(Trường hợp công ty cổ phần chưa niêm yết thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Luật Doanh nghiệp, công ty gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký. Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, enterprise ID number, TIN, or number of certificate of business registration (in case the enterprise has not had a enterprise ID number or TIN);

(Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);)

b) Information about foreign shareholders who transfer their shares (transferor shareholders): name, address of headquarters of each foreign shareholder being a organization; full name, nationality, permanent residence of each shareholder being a individual; type of shares and their holdings in the company; type and quantity of shares being transferred;

(Thông tin của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng cổ phần: Tên, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông nước ngoài là tổ chức; họ, tên, quốc tịch, địa chỉ thường trú của cổ đông là cá nhân; loại cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ trong công ty; số cổ phần và loại cổ phần chuyển nhượng;)

c) Information about foreign shareholders who receive shares (transferee shareholders): name, address of headquarters of each foreign shareholder being a organization; full name, nationality, permanent residence of each shareholder being a individual; type and quantity of shares being received; type of shares and their holdings in the company;

(Thông tin của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng cổ phần: Tên, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông nước ngoài là tổ chức; họ, tên, quốc tịch, địa chỉ thường trú của cổ



đồng là cá nhân; số cổ phần và loại cổ phần nhận chuyển nhượng; số cổ phần, loại cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của họ trong công ty;)

d) Full name, signature, ID number/passport number or number of another ID paper of the company's legal representative.

The notification must be enclosed with the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the General Meeting of Shareholders on changes of foreign shareholders; a list of foreign shareholders after the change; shares transfer contract or documents proving completion of transfer; legitimate copy of the decision on establishment or an equivalent document; legitimate copies of ID papers of authorized representatives of transferee shareholders being organizations and corresponding letters of attorneys; legitimate copies of ID papers of transferee shareholders being individuals; a written approval for capital contribution, purchase of shares/stakes by foreign investors issued by Department of Planning and Investment of the province according to the Law on Investment.

The decision and minutes of meeting of the General Meeting of Shareholders must specify the changes in the company's charter.

When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, change information about the company's foreign shareholders on National Enterprise Registration Database. Business Registration Office shall issue a certification of change of registered information about the enterprise at the request of the enterprise.

(Họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Kèm theo Thông báo phải có Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài; danh sách các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khi đã thay đổi; hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng; bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc giấy tờ tương đương khác, bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này của cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là cá nhân; văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.

Quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

2. If documents about change of foreign shareholders are not satisfactory, Business Registration Office shall request the company to complete the documents within 03 working days.

(Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.)

3. The company has the responsibility to notify the change of its foreign shareholders to Business Registration Office within 10 working days from the occurrence of such change. Otherwise, it will incur penalties in accordance with penalties for administrative violations against regulations on planning and investment.



(Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài với Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi. Trường hợp có thay đổi mà doanh nghiệp không thông báo thì sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.)

Article 53. Notification of tax registration information
(Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế)

1. Every enterprise that changes the tax registration information without changing business registration information shall send a notification to Business Registration Office of the province where its headquarters is situated.

The notification shall contain:

(Trường hợp doanh nghiệp thay đổi nội dung đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh thì doanh nghiệp gửi Thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Nội dung Thông báo gồm:)

a) Name, address of headquarters, enterprise ID number, and issuance date of the certificate of business registration, tax registration certificate, or certificate of enterprise registration;

(Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;)

b) Changes of tax registration information.

(Nội dung thay đổi thông tin đăng ký thuế.)

2. Business Registration Office shall receive the notification, enter information on National Enterprise Registration Information System in order to transfer information to the database of General Department of Taxation. Business Registration Office shall issue a certification of change of registered information about the enterprise at the request of the enterprise.

(Phòng Đăng ký kinh doanh nhận Thông báo, nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để chuyển thông tin sang cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thuế. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

Article 54. Notification of information about the enterprise's manager, information about foreign shareholders; notification of private placement of shares; notification of lease of private enterprise; notification of change of information about authorized representatives

(Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền)

1. Within 05 working days from the day on which information about the full name, address, nationality, ID number of the enterprise's manager, a member of the Control Board or Controller is changed, the enterprise shall send a notification to Business Registration Office of the province where its headquarters is situated according to Article 12 of the Law on Enterprises.

(Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, doanh nghiệp gửi thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp



đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính theo quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp.)

2. Within 03 working days from the day on which information about full name, nationality, passport number, permanent residence, quantity and types of shares of a shareholder being a foreigner; name, enterprise ID number, address of headquarters, quantity and types of shares, full name, nationality, passport number, and permanent resident of the authorized representative of a shareholder being a foreign organization is available or changed, the enterprise shall send a notification to Business Registration Office of the province where its headquarters is situated according to Clause 3 Article 171 of the Law on Enterprises.

(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp gửi thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 171 Luật Doanh nghiệp.)

3. Within 05 working days from the issuance date of the decision on private placement of shares, the joint-stock company shall send a notification to Business Registration Office of the province where its headquarters is situated according to Article 123 of the Law on Enterprises.

(Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định chào bán cổ phần riêng lẻ, công ty cổ phần gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp.)

4. Within 03 working days from the effective date of the enterprise lease contract, the owner of the private enterprise shall send a notification to Business Registration Office of the province where its headquarters is situated according to Article 186 of the Law on Enterprises.

(Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định chào bán cổ phần riêng lẻ, công ty cổ phần gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp.)

5. Within 10 working days from the day on which information about authorized representative of the owner of a single-member limited liability company is changed, the company shall send a notification to Business Registration Office of the province where its headquarters is situated.

(Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi về thông tin người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.)

6. When receiving the notification, Business Registration Office shall give a confirmation slip, examine the validity of documents, change information about the enterprise on National Enterprise Registration Database. Business Registration Office shall issue a certification of change of registered information about the enterprise at the request of the enterprise.

Khi nhận Thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

Article 55. Publishing of enterprise registration information



(Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)

1. Enterprise registration information shall be published in accordance with Article 33 of the Law on Enterprises.

(Việc công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Doanh nghiệp.)

2. When receiving the certificate of business registration, or confirmation of change of enterprise registration information in terms of business lines, founding shareholders, foreign shareholders, the enterprise shall pay a fee for publishing enterprise registration information.

(Khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến nội dung về ngành, nghề kinh doanh, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nộp phí để công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.)

3. Business Registration Office shall publish the enterprise registration information on National Business Registration Portal.

(Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải nội dung đăng ký doanh nghiệp lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

Article 56. Cases in which change of enterprise registration information is not registered (Các trường hợp không thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

1. The enterprise shall not register the change of enterprise registration information in the following cases:

(Doanh nghiệp không được thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp sau:)

a) Business Registration Office has issued a notice that the enterprise's violation results in revocation of the certificate of enterprise registration, or has issued a decision to revoke the certificate of enterprise registration;

(Đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;)

b) The enterprise is undergoing dissolution under a decision on enterprise dissolution;

(Đang trong quá trình giải thể theo quyết định giải thể của doanh nghiệp;)

c) The registration is refused at the request of the court, police authority, or judgment enforcement authority.

(Theo yêu cầu của Tòa án hoặc Cơ quan thi hành án hoặc cơ quan công an.)

2. The enterprise mentioned in Clause 1 of this Article may register changes of enterprise registration information in the following cases:

(Doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều này được tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp sau:)

a) The enterprise has taken remedial measures as requested by the notice of violations and such measures are accepted by Business Registration Office;



(Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp nhận;)

b) The enterprise has to register some changes of enterprise registration information to serve its dissolution process and complete the dissolution dossier as prescribed. In this case, the application for registration must be enclosed with the enterprise's explanation for changes;

(Phải đăng ký thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp để phục vụ quá trình giải thể và hoàn tất bộ hồ sơ giải thể theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của doanh nghiệp về lý do đăng ký thay đổi;)

c) The enterprise has implemented the decision of the Court or judgment enforcement authority, and is accepted by the Court or judgment enforcement authority.

(Đã thực hiện quyết định của Tòa án hoặc Cơ quan thi hành án và có ý kiến chấp thuận của Tòa án, Cơ quan thi hành án.)

Chapter VII

PROCEDURES FOR BUSINESS SUSPENSION, REISSUANCE OF CERTIFICATE OF ENTERPRISE REGISTRATION, ENTERPRISE DISSOLUTION, AND REVOCATION OF CERTIFICATE OF ENTERPRISE REGISTRATION (TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ TẠM NGỪNG KINH DOANH, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP)

Article 57. Business suspension and resumption of business ahead of schedule

(Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)

1. When an enterprise carries out procedures for business suspension, a notification of suspension of the branch/representative office/business location shall be sent to Business Registration Office where the branch/representative office/business location is registered.

(Khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nghiệp đồng thời gửi Thông báo tạm ngừng hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã đăng ký.)

2. When an enterprise or branch/representative office/business location suspends its operation or resumes its operation ahead of schedule, a notification shall be sent to Business Registration Office where the enterprise or its branch/representative office/business location was registered at least 15 days before the date of suspension or resumption. The suspension period must not exceed one year. If the enterprise or its branch/representative office/business location is still suspended after this period, another notification must be sent to Business Registration Office. The total duration of continuous suspension must not exceed two year.

(Trường hợp doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo. Thời hạn tạm ngừng kinh doanh không được quá một năm. Sau khi hết thời hạn đã thông báo, nếu doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh vẫn tiếp tục tạm ngừng kinh doanh thì phải thông báo tiếp cho



Phòng Đăng ký kinh doanh. Tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không được quá hai năm.)

3. When an enterprise suspends its operation, the notification must be enclosed with the decision and legitimate copy of the minutes of meeting of the Board of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company), the company's owner (if the enterprise is a single-member limited liability company), the Board of Directors (if the enterprise is a joint-stock company), or general partners (if the company is a partnership).

(Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, kèm theo thông báo phải có quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh.)

4. The Business Registration Office shall give a receipt to the enterprise after receiving the notification of business suspension or resumption of business operation ahead of schedule. Within 03 working days from the receipt of satisfactory documents, Business Registration Office shall issue certification that the enterprise, branch/representative office/business location has registered the business suspension or early resumption of business operation. Business Registration Office shall send information about business suspension and early resumption of business to tax authorities.

(Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận hồ sơ cho doanh nghiệp sau khi tiếp nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo. Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đến cơ quan thuế để phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.)

Article 58. Reissuance of certificate of enterprise registration (Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)

1. Any enterprise that wishes to have its certificate of enterprise registration reissued because it is lost, damaged, or otherwise destroyed shall submit an application for reissuance of the certificate of enterprise registration to the Business Registration Office that issued the original one.

Business Registration Office shall consider reissuing the certificate of enterprise registration within 03 working days from the receipt of the application.

(Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, doanh nghiệp gửi Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.)

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

2. In case the certificate of enterprise registration was issued improperly, Business Registration Office shall send a notification to request the enterprise to complete the documents within 30 days from the notification date in order to have the certificate of



enterprise registration reissued. Business Registration Office shall reissue the certificate of enterprise registration within 03 working days from the receipt of satisfactory documents.

(Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.)

3. In case information in the application for enterprise registration is not truthful or not accurate, Business Registration Office shall notify a competent authority to handle the case. After a decision on penalties is issued by the competent authority, Business Registration Office shall request the enterprise to remake the application and reissue the certificate of enterprise registration within 03 working days from the receipt of satisfactory application.

(Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác thì Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp làm lại hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.)

4. When an enterprise is issued with a new certificate of enterprise registration, the old certificates are no longer effective.

(Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới thì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các lần trước đó không còn hiệu lực.)

Article 59. Procedures for registering enterprise's dissolution

(Trình tự, thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp)

1. Before initiating procedures for registering an enterprise's dissolution, the enterprise must complete the procedures for shutdown of its branches, representative offices, and business locations at the Business Registration Offices of the provinces where the branches, representative offices, and business locations are situated.

(Trước khi thực hiện thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp, doanh nghiệp phải làm thủ tục chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.)

2. Within 07 working days from the day on which the decision on dissolution is ratified according to Clause 1 Article 202 of the Law on Enterprises, the enterprise shall send a notification on dissolution to Business Registration Office. The notification must be enclosed with the decision on enterprise's dissolution of the company's owner (if the enterprise is a single-member limited liability company), decision and legitimate copy of the minutes of meeting on enterprise's dissolution of the Board of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company), the General Meeting of Shareholders (if the enterprise is a joint-stock company), of general partners (if the enterprise is a partnership).

(Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định giải thể quy định tại Khoản 1 Điều 202 Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi thông báo về việc giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh. Kèm theo thông báo phải có quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng



cổ đông đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc giải thể doanh nghiệp.)

3. After receiving the dissolution documents mentioned in Clause 1 Article 204 of the Law on Enterprises, Business Registration Office shall send information about the dissolved enterprise to the tax authority. Within 02 working days from receipt of information from Business Registration Office, the tax authority shall offer its opinions about the dissolution to Business Registration Office.

(Sau khi nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin về việc doanh nghiệp đăng ký giải thể cho cơ quan thuế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc giải thể của doanh nghiệp đến Phòng đăng ký kinh doanh.)

4. Within 05 working days from the receipt of dissolution documents, Business Registration Office shall change the enterprise's status on National Enterprise Registration Database to "dissolved" if the tax authority has no objection and issue a notification of the enterprise's dissolution.

(Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan thuế, đồng thời ra Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.)

5. If the enterprise uses a seal issued by a police authority, the seal and the certificate of seal registration shall be returned to the police authority in order to be issued with a certificate of seal withdrawal. In this case, the seal and certificate of seal registration in the dissolution documents mentioned in Point c Clause 1 Article 204 of the Law on Enterprises shall be replaced with the certificate of seal withdrawal.

(Đối với doanh nghiệp sử dụng con dấu do cơ quan công an cấp, doanh nghiệp có trách nhiệm trả con dấu, Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu cho cơ quan công an để được cấp giấy chứng nhận đã thu hồi con dấu. Trong trường hợp này, con dấu và giấy chứng nhận mẫu dấu trong hồ sơ giải thể doanh nghiệp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp được thay thế bằng giấy chứng nhận đã thu hồi con dấu.)

Article 60. Shutdown of branches, representative offices, business locations (Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)

1. When shutting down a branch/representative office/business location, the enterprise shall send a notification of the shutdown to Business Registration Office of the province where the branch/representative office/business location is situated.

The notification must be enclosed with the documents mentioned in Clause 2 Article 206 of the Law on Enterprises, including a decision to shut down the branch/representative office issued by the owner (if the enterprise is a private enterprise), owner or the Chairperson of the Board of members or the president (if the enterprise is a single-member limited liability company), of the Board of members (if the enterprise is a multi-member limited liability company), the Board of Directors (if the enterprise is a joint-stock company), or general partners (if the enterprise is a partnership).

(Khi chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.)



Đối với việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo Thông báo phải có các giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều 206 Luật Doanh nghiệp, trong đó quyết định của doanh nghiệp về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện bao gồm quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của chủ sở hữu hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.)

2. Business Registration Office shall receive the notification, examine the documents, change the status of the branch/representative office/business location on National Enterprise Registration Database to “shut down”, and issue a notification of shutdown of the branch/representative office/business location.

(Phòng Đăng ký kinh doanh nhận thông báo, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng chấm dứt hoạt động; đồng thời ra Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.)

3. The certificate of registration shall be withdrawn if the branch/representative office/business location is shut down for 01 year without notifying Business Registration Office and tax authority. In this case, Business Registration Office shall issue a notice of violations and request the legal representative of the enterprise to explain at Business Registration Office. If the legal representative of the enterprise does not explain within 10 working days from the date written in the notice, Business Registration Office shall issue a decision to withdraw the certificate of registration of the branch/representative office/business location.

(Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động 01 năm mà không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Trong trường hợp này, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình. Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong thông báo mà người được yêu cầu không đến giải trình thì Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.)

Article 61. Removal of divided company, consolidating companies, acquired companies (Chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập)

1. Within 03 working days from the day on which the transferee companies (from a full division), consolidated company, or acquirer company is granted the certificate of enterprise registration, Business Registration Office of the province where the transferor company, consolidating companies, or the acquired company shall remove them from National Enterprise Registration Database.

(Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày các công ty được chia, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập đặt trụ sở chính thực hiện chấm dứt tồn tại đối với các công ty này trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

2. Business Registration Office shall also remove branches, representative offices, business locations of the transferor company, consolidating companies, or the acquired company from National Enterprise Registration Database.



(Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện việc chấm dứt tồn tại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

3. In case the headquarters of the transferor company, consolidating companies, or the acquired company is located outside the province where the headquarters of the transferee companies, consolidated companies, or acquirer company is situated, Business Registration Office of the latter shall send information to Business Registration Office of the former to remove the existence of them from National Enterprise Registration Database.

(Trường hợp công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập có địa chỉ trụ sở chính ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính công ty được chia, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty được chia, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập gửi thông tin cho Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chính công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập để thực hiện chấm dứt tồn tại đối với công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

Article 62. Revocation of certificate of enterprise registration (Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)

1. The cases in which the certificate of enterprise registration is revoked are specified in Clause 1 Article 211 of the Law on Enterprises and Clause 26 Article 1 of the Law on the amendments to the Law on Tax administration.

(Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được quy định tại Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp và Khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.)

2. Procedures for revocation of a certificate of enterprise registration under a court's decision shall comply with instructions of competent authorities.

(Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.)

3. In case the act of forging documents in the application for enterprise registration needs to be investigated as the basis for revocation of the certificate of enterprise registration as prescribed in Point a Clause 1 Article 211 of the Law on Enterprises, Business Registration Office shall send a written request for investigation to the police authority. The police authority shall give a written response to Business Registration Office within 30 working days from receipt of the written request. If documents in the application for enterprise registration are forged according to the conclusion given by the police authority, Business Registration Office shall revoke the certificate of enterprise registration under the procedures in Clause 1 Article 63 of this Decree.

(Trường hợp cần xác minh hành vi giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp để làm cơ sở thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi văn bản đề nghị cơ quan công an xác định hành vi giả mạo. Cơ quan công an có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh theo đề nghị của Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Căn cứ kết luận của cơ quan công an, Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định này nêu nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo.)

Article 63. Procedures for revocation of certificate of enterprise registration (Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)



1. In case the application for enterprise registration is fraudulent:

If the application for registration of a new enterprise is found fraudulent, Business Registration Office shall issue a notice of violations and a decision to revoke the certificate of enterprise registration.

In case the application for change of enterprise registration information or notification of enterprise registration information is found fraudulent, Business Registration Office shall issue a notice of violations and cancel the changes that are made according to fraudulent information, restore the certificate of enterprise registration according to the latest valid documents, and notify a competent authority.

(Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo:

Trường hợp hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp là giả mạo thì Phòng Đăng ký kinh doanh ra thông báo về hành vi vi phạm của doanh nghiệp và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là giả mạo thì Phòng Đăng ký kinh doanh ra thông báo về hành vi vi phạm của doanh nghiệp và hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất, đồng thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.)

2. In case an enterprise is established by an individual or organization banned from establishing enterprises as prescribed in Clause 2 Article 18 of the Law on Enterprises:

(Trường hợp doanh nghiệp đã đăng ký có cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp:)

a) If the enterprise is a private enterprise or single-member limited liability company owned by an individual: Business Registration Office where the enterprise is registered shall issue a notice of violations and a decision to revoke the certificate of enterprise registration.

(Đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân là chủ sở hữu: Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

b) If the enterprise is multi-member limited liability company, single-member limited liability company owned by an organization, joint-stock company, or partnership: Business Registration Office where the enterprise is registered shall request the enterprise to replace the member(s) or shareholder(s) banned from establishing enterprises within 30 days from the date of request. If such member(s) or shareholder(s) is/are not replaced by the aforementioned deadline, Business Registration Office shall issue a notice of violations and a decision to revoke the certificate of enterprise registration.

(Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức là chủ sở hữu, công ty cổ phần và công ty hợp danh: Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký ra thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp thay đổi thành viên hoặc cổ đông thuộc đối tượng không được quyền thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Quá thời hạn nói trên mà doanh nghiệp không đăng ký thay đổi thành viên hoặc cổ đông, thì Phòng Đăng ký kinh doanh ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

3. In case an enterprise violates Point c Clause 1 Article 211 of the Law on Enterprises, Business Registration Office shall issue a notice of violations and request the legal representative of the enterprise to explain at Business Registration Office. If the legal representative of the enterprise does not explain within 10 working days from the date written



in the notice, Business Registration Office shall issue a decision to revoke the certificate of enterprise registration.

(Trường hợp doanh nghiệp vi phạm Điểm c Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình. Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong thông báo mà người được yêu cầu không đến thì Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

4. In case an enterprise fails to send reports as prescribed in Point c Clause 1 Article 209 of the Law on Enterprises, within 10 working days from the deadline prescribed in Point d Clause 1 Article 211 of the Law on Enterprises, Business Registration Office shall issue a notice of violations and request the legal representative of the enterprise to explain at Business Registration Office. If the legal representative of the enterprise does not explain within 10 working days from the date written in the notice, Business Registration Office shall issue a decision to revoke the certificate of enterprise registration.

(Trường hợp doanh nghiệp không gửi báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình. Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong thông báo mà người được yêu cầu không đến thì Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

5. In case of enforcement of a tax decision as prescribed in Clause 26 Article 1 of the Law on the amendments to the Law on Tax administration, within 10 working days from the receipt of the request for revocation of the certificate of enterprise registration issued by the head of the tax authority as prescribed in Clause 31 Article 1 of the Law on the amendments to the Law on Tax administration, Business Registration Office shall revoke the certificate of enterprise registration in accordance with the procedures in Clause 3 of this Article.

(Trường hợp doanh nghiệp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thủ trưởng cơ quan quản lý thuế theo quy định tại Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 3 Điều này.)

6. After receiving the decision to revoke the certificate of enterprise registration, the enterprise shall initiate procedures for dissolution as prescribed in Article 203 of the Law on Enterprises.

(Sau khi nhận được Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể theo quy định tại Điều 203 Luật Doanh nghiệp.)

7. Information about revocation of the certificate of enterprise registration shall be entered into National Enterprise Registration Information System and sent to the tax authority.

(Thông tin về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được nhập vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và gửi sang cơ quan thuế.)

Article 64. Restoration of an enterprise's legal status after the certificate of enterprise registration is revoked

(Khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)



Business Registration Office shall issue a decision to cancel the decision on revocation of the certificate of enterprise registration and restore the enterprise's legal status on National Enterprise Registration Information System in the following cases:

(Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp:)

1. Business Registration Office determines that the enterprise is not subject to revocation of the certificate of enterprise registration.

(Phòng Đăng ký kinh doanh xác định doanh nghiệp không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

2. Business Registration Office receives a written request from the tax authority for restoration of the enterprise's legal status after the certificate of business registration is revoked before Business Registration Office updates the enterprise's status as "dissolved" on National Enterprise Registration Information System or within 06 months from the day on which Business Registration Office issues the decision on revocation of the certificate of enterprise registration.

(Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được văn bản của cơ quan quản lý thuế đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trước khi Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý đã giải thể của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

Article 65. Following procedures for registering enterprise dissolution under a court's decision

(Giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án)

The application for change of enterprise registration information or other information related to enterprise registration under a court's decision shall be sent to Business Registration Office within 15 working days from the effective date of a court's decision or judgment. The application must include a legitimate copy of the court's decision or judgment that is effective.

(Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, người đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc nội dung khác liên quan đến đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án gửi đề nghị đến Phòng Đăng ký kinh doanh có thẩm quyền. Hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp lệ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.)

Chapter VIII BUSINESS HOUSEHOLD REGISTRATION (ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH)

Article 66. Business household (Hộ kinh doanh)

1. Business household owned by an individual, a group of individuals being Vietnamese citizens from 18 years of age or older, have full civil capacity, or owned by a household may



only register one business location, employs fewer than 10 employees, and take responsibility for the business operation with all of their property.

(Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.)

2. Households engaged in agriculture, forestry, aquaculture, salt productions, street vendors, nomadic businesspeople, and service providers earning low revenues are not required to be registered, except for conditional business lines. The People's Committees of provinces shall specify the low revenues applied within their provinces.

(Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương.)

3. Any business household that hires 10 employees or more must apply for enterprise registration as prescribed.

(Hộ kinh doanh có sử dụng từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định.)

Article 67. The right to establish business households and obligation to register of business households

(Quyền thành lập hộ kinh doanh và nghĩa vụ đăng ký của hộ kinh doanh)

1. Every Vietnamese citizen from 18 years of age or over, has full legal and civil capacity, every household is entitled to establish business households and has the responsibility to register business households as prescribed in this Chapter.

(Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ; các hộ gia đình có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Chương này.)

2. Each individual and household mentioned in Clause 1 of this Article may register only one business household nationwide. The individuals mentioned in Clause 1 of this Article are entitled to contribute capital and buy shares of enterprises as individuals.

(Cá nhân, hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc. Cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này được quyền góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân.)

3. Individuals who establish and contribute capital to a business household must not concurrently hold the position of owner of a private enterprise, general partner of a partnership, unless otherwise agreed by the other general partners.

(Cá nhân thành lập và tham gia góp vốn thành lập hộ kinh doanh không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại.)

Article 68. Certificate of business household registration

(Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)

1. Certificates of business household registration shall be issued to business households established and operated under this Decree.



(Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp cho hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định này.)

2. The certificate of business household registration is issued according to information in the application for business household registration, which is provided by the business household founder.

(Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh do người thành lập hộ kinh doanh tự khai và tự chịu trách nhiệm.)

3. Information on the certificate of business household registration is effective from its issuance date; the business household is entitled to do business from the issuance date of the business household, except for conditional business lines.

(Các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có giá trị pháp lý kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và hộ kinh doanh có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề phải có điều kiện.)

4. Every business household may receive the certificate of business household registration directly at business registration authority of the district or pay a charge to receive it by post.

(Hộ kinh doanh có thể nhận Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc đăng ký và trả phí để nhận qua đường bưu điện.)

5. The business household is entitled to request business registration authority of the district to provide copies of the certificate of enterprise registration and pay fees for them.

(Hộ kinh doanh có quyền yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và nộp phí theo quy định.)

Article 69. Rules for business household registration

(Nguyên tắc áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh)

1. The business household or its founder shall complete the application for business household registration and take legal responsibility for the legitimacy, truthfulness, and accuracy of information provided therein.

(Hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.)

2. The business registration authority of the district is responsible for the legitimacy of the application for business household registration, not violations of law committed by the business household or its founder.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh.)

3. The business registration authority of the district is not responsible for settling disputes between individuals of a business household or between the business household and other entities.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không giải quyết tranh chấp giữa các cá nhân trong hộ kinh doanh với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác.)

Article 70. Quantity of application for business household registration

(Số lượng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh)



Each business household shall submit 01 application to the business registration authority of the district when applying for business household registration or change of registration information.

(Hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện khi đăng ký thành lập hộ kinh doanh hoặc đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký.)

Article 71. Procedures for business household registration

(Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh)

1. The individual, group of individuals, or representative of the household shall submit the application form for business household registration to the business registration authority of the district where the business location is situated. Content of application form:

(Cá nhân, nhóm cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình gửi Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh. Nội dung Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh gồm:)

a) Name, address, phone number, fax number, email address (if any) of the business household;

(Tên hộ kinh doanh, địa chỉ địa điểm kinh doanh; số điện thoại, số fax, thư điện tử (nếu có);)

b) Business lines;

(Ngành, nghề kinh doanh;)

c) Capital; *(Số vốn kinh doanh;)*

d) Quantity of employees; *(Số lao động;)*

dd) Full names, signatures, residences, numbers and dates of issue of unexpired ID cards or passports of individuals establishing the business household (if the business household is established by a group of individual) or of the individual (if the business household is established by a individual), or representative of the household (if the business household is established by a household).

The application form must be enclosed with legitimate copies of the unexpired ID cards or passports of individuals in the business household or representative of the household, and a legitimate copy of the minutes of meeting of the group of individuals on establishment of the business household (in case the business household is established by a group of individuals).

(Họ, tên, chữ ký, địa chỉ nơi cư trú, số và ngày cấp Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân thành lập hộ kinh doanh đối với hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập, của cá nhân đối với hộ kinh doanh do cá nhân thành lập hoặc đại diện hộ gia đình đối với trường hợp hộ kinh doanh do hộ gia đình thành lập.

Kèm theo Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình và bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập.)

2. When receiving the application, the business registration authority of the district shall give a receipt to the applicant and issue the certificate of business household registration within 03 working days from the receipt of the application if all of the following conditions are satisfied:

(Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu có đủ các điều kiện sau đây:)



a) The registered business lines are not prohibited;

(Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh;)

b) The name of the business household is conformable with Article 73 of this Decree;

(Tên hộ kinh doanh dự định đăng ký phù hợp quy định tại Điều 73 Nghị định này;)

c) Fees and charges for registration are fully paid.

If the application is not satisfactory, within 03 working days from the receipt of the application, the business registration authority of the district shall inform the applicant of necessary revisions or supplementation.

(Nộp đủ lệ phí đăng ký theo quy định.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh.

3. After 03 working days from the date of submission of the application for business household registration, if the certificate of business household registration is not issued or no request for revision or supplementation of the application is given, the applicant is entitled to lodge a complaint as prescribed by regulations of law on complaints and denunciation.

(Nếu sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh mà không nhận được Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc không nhận được thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh thì người đăng ký hộ kinh doanh có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.)

4. In the first week of every month, the business registration authority of the district shall send a list of business households registered in the previous month to the tax authority of the same district, Business Registration Office, and regulatory agencies of the province.

(Định kỳ vào tuần làm việc đầu tiên hàng tháng, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi danh sách hộ kinh doanh đã đăng ký tháng trước cho cơ quan thuế cùng cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh.)

Article 72. Business location of business household

(Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh)

Business households, including those doing nomadic business, must select a fixed location to register the business household. This location may be the permanent or temporary residence, the most frequent business location, or the collecting station. Business households doing mobile business are entitled to do business outside the registered location. The registered location and the actual business locations must be notified to the tax authority and market surveillance authority.

(Đối với hộ kinh doanh buôn chuyến, kinh doanh lưu động thì phải chọn một địa điểm cố định để đăng ký hộ kinh doanh. Địa điểm này có thể là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi đăng ký tạm trú hoặc địa điểm thường xuyên kinh doanh nhất, nơi đặt địa điểm thu mua giao dịch. Hộ kinh doanh buôn chuyến, kinh doanh lưu động được phép kinh doanh ngoài địa điểm đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhưng phải thông báo cho cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi đăng ký trụ sở và nơi tiến hành hoạt động kinh doanh.)

Article 73. Naming business households

(Đặt tên hộ kinh doanh)

1. Each business household has its own name, which consists of two elements:



(Hộ kinh doanh có tên gọi riêng. Tên hộ kinh doanh bao gồm hai thành tố sau đây:)

a) The phrase “Hộ kinh doanh”; (*Loại hình “Hộ kinh doanh”;*)

b) The proper name.

The proper name consists of letters in Vietnamese alphabet, the letters F, J, Z, W, digits, and symbols.

(Tên riêng của hộ kinh doanh.

Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu.)

2. It is prohibited to use words or symbols that contradict Vietnam’s tradition, history, culture, and ethics in the business household’s proper name.

(Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hộ kinh doanh.)

3. The business household’s name must not consists of the phrase “công ty” or “doanh nghiệp”

(Hộ kinh doanh không được sử dụng các cụm từ “công ty”, “doanh nghiệp” để đặt tên hộ kinh doanh.)

4. The business household’s proper name must not coincide with the name of another registered business household in the same district.

(Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi huyện.)

Article 74. Business lines of business household

(Ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh)

1. When applying for registration of a new business household or change of business household registration information, the applicant shall write the business lines on the application for or notification of changes of business household registration information. The business registration authority of the district shall record the business lines on the certificate of business household registration.

(Khi đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh ghi ngành, nghề kinh doanh trên Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi nhận thông tin về ngành, nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.)

2. A business household may start engaging in a conditional business lines from the day on which all conditions are fulfilled and must maintain the fulfillment of such conditions throughout its operation. Specialized agencies are in charge of management of conditional business lines and fulfillment of conditions.

(Hộ kinh doanh được quyền kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.)

3. In case the business registration authority of the district receives a notification from another competent authority that a business household engages in conditional business lines without satisfying all conditions, the business registration authority shall request the business



household to stop engaging in the conditional business lines and notify a competent authority to handle the case.

(Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.)

Article 75. Registration of change of business household registration information (Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh)

1. When changing business household registration information, the business household shall notify the changes to the business registration authority of the district where it was registered in the following order:

(Khi thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh thông báo nội dung thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký theo trình tự, thủ tục như sau:)

a) The business household sends a notification of changes of business household registration to the business registration authority of the district.

(Hộ kinh doanh gửi Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký.)

b) When receiving the application, the business registration authority of the district shall give a receipt and issue the certificate of business household registration within 03 working days from the receipt of the satisfactory application. If the application is not satisfactory or the business household's name is not conformable, the business registration authority shall inform the applicant of necessary revision/supplementation within 03 working days from the receipt of the application.

(Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hộ kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.)

c) When receiving a new certificate of business household registration in case of changes of business household registration information, the old certificate must be returned.

(Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.)

2. In case a business household is relocated to another district, a notification of relocation shall be sent to the business registration authority of the district to which the business household is relocated. The notification must be enclosed with a legitimate copy of the minutes of meeting of the group of individuals on relocation (if the business household is established by a group of individual) and legitimate copies of the unexpired ID cards or passports of the individuals or the representative of the households.

Within 05 working days from the issuance date of the certificate of business household registration, the business registration authority of the district to which the business household is relocated must send a notification to the business registration authority of the district where the business household was initially registered.



(Trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi thông báo về việc chuyển địa chỉ đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi dự định đặt địa chỉ mới. Kèm theo thông báo phải có bản sao hợp lệ biên bản họp nhóm cá nhân về việc đăng ký thay đổi địa chỉ đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập và bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ cho hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới phải thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh nơi trước đây hộ kinh doanh đã đăng ký.)

Article 76. Suspension of business household (Tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh)

1. If the suspension period is from 30 days and longer, the business household must send a notification to the business registration authority of the district and the supervisory tax authority. The suspension period must not exceed one year.

(Trường hợp tạm ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên, hộ kinh doanh phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Thời gian tạm ngừng kinh doanh không được quá 01 năm.)

2. The notification must be sent to the business registration authority of the district at least 15 days before the suspension date. When receiving the notification, the business registration authority of the district shall give a receipt to the person who submits the notification. Within 03 working days from the receipt of the satisfactory documents, the business registration authority of the district shall issue a confirmation of registration of suspension to the business household.

(Hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh gửi thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đã đăng ký ít nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ sau khi tiếp nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh cho hộ kinh doanh.)

Article 77. Shutdown of business household (Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh)

When a business household shuts down its operation, it must send a notification and return the original certificate of business household registration to the business registration authority of the district where the business household was registered, settle all outstanding debts, including tax debts, and financial obligations.

(Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi Thông báo về việc chấm dứt hoạt động và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký, đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện.)

Article 78. Revocation of certificate of business household registration (Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)

1. A business household shall have its certificates of business household registration revoked in the following cases:



(Hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp sau:)

a) Information provided in the application for business household registration is fraudulent;
(Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo;)

b) Business operation is not commenced within 06 months from the issuance date of the certificate of business household registration;
(Không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;)

c) The business is suspended for more than 06 consecutive months without notifying the business registration authority of the district where the business household was registered;
(Ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký;)

d) The business household engages in banned business lines;
(Kinh doanh ngành, nghề bị cấm;)

dd) The business household is established by persons banned from establishing business households;
(Hộ kinh doanh do những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh thành lập;)

e) No reports on business household's performance are submitted as prescribed in Clause 4 Article 15 of this Decree.
(Không báo cáo về tình hình kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định này.)

2. If the information in the application for business household registration is found fraudulent, the business registration authority of the district shall issue a notice of violations and a decision to revoke the certificate of business household registration.

If the application for changes of business household registration information is found fraudulent, the business registration authority of the district shall issue a notice of violations, cancel the changes, restore the certificate of business household registration according to latest valid documents, and request a competent authority to handle the case.

(Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm của hộ kinh doanh và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm của hộ kinh doanh và hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất, đồng thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.)

3. In case the business household fails to commence its business within 06 months from the issuance date of the certificate of business household registration or suspends its operation for more than 06 consecutive months without notifying the business registration authority where the business household was registered or fails to submit business performance reports as prescribed in Clause 4 Article 15 of this Decree, the business registration authority of the district shall issue a notice of violations and request the representative of the business household to explain at the office of the business registration authority. If the legal representative of the enterprise fails to explain within 10 working days from the date written



in the notice, the business registration authority shall issue a decision to revoke the certificate of business household registration.

(Trường hợp hộ kinh doanh không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký hoặc không báo cáo về tình hình kinh doanh theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định này thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu đại diện hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến báo cáo thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.)

4. In case the business household engages in banned business lines, the business registration authority of the district shall issue a notice of violations and a decision to revoke the certificate of business household registration.

(Trường hợp hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề bị cấm thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra Thông báo về hành vi vi phạm và ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.)

5. In case the business household is established by persons banned from establishing business households:

(Trường hợp hộ kinh doanh được thành lập bởi những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh thì:)

a) If the business household is established by an individual banned from establishing business households, the business registration authority of the district shall issue a notice of violations and a decision to revoke the certificate of business household registration.

(Nếu hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập và cá nhân đó không được quyền thành lập hộ kinh doanh thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra Thông báo về hành vi vi phạm và ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.)

b) If the business household is established by a group of individuals that include the individual banned from establishing business households, the business registration authority of the district shall issue a notice of violations and request the business household to replace such individual within 15 working days from the date of notice. If the business household fails to replace the banned individual, the business registration authority of the district shall issue a notice of violations and a decision to revoke the certificate of enterprise registration.

(Nếu hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập và một trong số cá nhân đó không được quyền thành lập hộ kinh doanh thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra Thông báo về hành vi vi phạm và yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân đó trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra Thông báo về hành vi vi phạm và ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.)

Article 79. Reissuance of certificate of business household registration

(Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)

1. In case a certificate of business household registration is lost, damaged, or otherwise destroyed, the business household may submit an application for reissuance of the certificate of business household registration to the business registration authority of the district which issued the original one.



The business registration authority shall consider reissuing the certificate of business household registration within 03 working days from the receipt of the application.

(Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hộ kinh doanh có thể gửi Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.)

2. In case the certificate of business household registration was issued improperly, the business registration authority shall send a notification to request the business household to complete the documents within 30 days from the notification date in order to have the certificate of business household registration reissued. The business registration authority shall issue the certificate of business household registration within 03 working days from the receipt of satisfactory documents.

(Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo yêu cầu hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của hộ kinh doanh.)

3. When a business household is issued with a new certificate of business household registration, the old certificates are no longer effective.

(Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của các lần trước đó không còn hiệu lực.)

Chapter IX **IMPLEMENTATION** **(ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH)**

Article 80. Penalties and rewards **(Xử lý vi phạm, khen thưởng)**

1. Officials who require enterprise founders to submit additional documents, impose new procedures or conditions for enterprise registration against this Decree, harass organizations and individuals in the process of enterprise registration or during inspection of enterprise registration information shall be dealt with as prescribed by law.

(Cán bộ, công chức yêu cầu người thành lập doanh nghiệp nộp thêm các giấy tờ, đặt thêm các thủ tục, điều kiện đăng ký doanh nghiệp trái với Nghị định này; có hành vi gây khó khăn, phiền hà đối với tổ chức, cá nhân trong khi giải quyết việc đăng ký doanh nghiệp, trong kiểm tra các nội dung đăng ký doanh nghiệp thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.)

2. Business registration authorities and officials who accomplish their missions shall be rewarded as prescribed.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh, cán bộ làm công tác đăng ký doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được khen thưởng theo quy định.)



Article 81. Transition clauses

(Điều khoản chuyển tiếp)

1. The Ministry of Planning and Investment shall provide guidance on transfer of enterprise registration data at Business Registration Offices and investment registration authorities to National Enterprise Registration Database.

(Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc chuyển đổi dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp tại các Phòng Đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký đầu tư sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

2. Information on certificates of business registration and certificates of business registration and tax registration at Business Registration Offices and business registration information on investment licenses or certificate of investments (also certificates of business registration) must be transferred into National Enterprise Registration Information System .

(Thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế lưu giữ tại tất cả các Phòng Đăng ký kinh doanh và thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) đều phải được chuyển đổi vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.)

3. Enterprise registration information at Business Registration Office and investment registration authorities are original information about enterprises during the transfer process.

(Các thông tin đăng ký tại Phòng Đăng ký kinh doanh và thông tin đăng ký tại cơ quan đăng ký đầu tư là thông tin gốc về doanh nghiệp khi quá trình chuyển đổi dữ liệu được thực hiện.)

4. Enterprises issued with certificates of enterprise registration, certificates of business registration, certificates of business registration and tax registration, investment licenses, or certificate of investments (also certificates of business registration) before the effective date of this Decree shall keep operating under such certificates and license without having to apply for a certificate of enterprise registration. Enterprises shall be issued with certificates of enterprise registration using the new design when applying for changes of enterprise registration information.

(Doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo nội dung các giấy chứng nhận nêu trên và không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu mới khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.)

5. Any enterprise that wishes to replace its certificate of business registration or certificate of business registration and tax registration with a certificate of enterprise registration without changing business registration and tax registration information shall submit an application form enclosed with the original certificate of business registration and original certificate tax registration certificate or original certificate of business registration and tax registration to Business Registration Office in order to be issued with the certificate of enterprise registration.

(Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, doanh nghiệp nộp giấy đề nghị kèm theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bản chính Giấy



chứng nhận đăng ký thuế hoặc bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế tại Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

6. Any enterprise that wishes to replace its investment license or certificate of investment (also certificate of business registration) with a certificate of enterprise registration without changing business registration information shall submit an application form enclosed with a legitimate copy of the investment license or certificate of investment and a legitimate copy of the tax registration certificate in order to be issued with the certificate of enterprise registration.

(Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế cho nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp nộp giấy đề nghị kèm theo bản sao hợp lệ Giấy phép đầu tư hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.)

Article 82. Effect (Hiệu lực thi hành)

1. This Decree comes into force from November 01, 2015.
(Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.)

2. This Decree replaces the Government's Decree No. 43/2010/ND-CP dated April 15, 2010 on business registration and the Government's Decree No. 05/2013/ND-CP dated January 09 2013 on amendments to some articles on administrative procedures of the Decree No. 43/2010/ND-CP.

(Nghị định này thay thế Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.)

Article 83. Responsibility for implementation (Trách nhiệm thi hành)

Ministers, Heads of ministerial agencies, Heads of Governmental agencies, Presidents of the People's Committees of provinces, and entities regulated by this Decree are responsible for the implementation of this Decree./.

(Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.)

**ON BEHALF OF THE GOVERNMENT
THE PRIME MINISTER**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyen Tan Dung



